

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**

Số: 236/CBTT-SHP-TCKT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2024

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỶ**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam  
- Mã chứng khoán: SHP  
- Địa chỉ trụ sở chính: P.106 Lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.  
- Điện thoại: 028 3820.7795  
- Fax: 028 3820.7794  
- Email: [thuydienmiennam@shp.vn](mailto:thuydienmiennam@shp.vn)

2. Nội dung thông tin công bố: Thông báo về việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

3. Thông tin về cuộc họp và toàn bộ tài liệu phục vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 được đăng tải trên website của Công ty, Quý cơ quan và Cổ đông có thể xem và tải về tại đường dẫn: <https://shp.vn> mục Quan hệ Cổ Đông/ Lưu trữ/ Tài Liệu Đại Hội Đồng Cổ Đông. Các tài liệu sẽ được cập nhật, sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho đến ngày khai mạc Đại hội.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng,

Đính kèm:

- Thư mời họp ĐHĐCĐ
- Tài liệu họp ĐHĐCĐ





**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**  
**SOUTHERN HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY**

# **TÀI LIỆU HỌP**

## **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

## **THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2024



# DANH MỤC TÀI LIỆU

## Tên tài liệu

1. Chương trình Đại hội
2. Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
3. Thông báo về việc ứng cử, đề cử bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027
4. Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
5. Quy chế biểu quyết và bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
6. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 2023 và kế hoạch SXKD 2024
7. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023
8. Báo cáo của BKS năm 2023
9. Báo cáo Tài chính năm 2023 đã kiểm toán
10. Trình phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối năm 2024
11. Trình quyết toán tiền lương, thù lao năm 2023 và kế hoạch chi trả năm 2024 của HĐQT, BKS
12. Trình chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính 2024
13. Trình về việc chấp thuận giao dịch với các bên liên quan trong năm 2024
14. Trình về sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT
15. Trình về việc miễn nhiệm Thành viên HĐQT
16. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024





**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**  
**SOUTHERN HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: P.106, lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P.ĐaKao, Q.1, TP.HCM  
Điện thoại: (028) 3820 7795 Fax: (028) 3820 7794

## **CHƯƠNG TRÌNH** **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

**Thời gian:** 07 giờ 30, thứ năm, ngày 25 tháng 04 năm 2024

**Địa điểm:** Hội trường 2 (lầu 2) – Trung tâm Hội nghị 272  
272 Võ Thị Sáu, P. Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM.

<b>STT</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung</b>
1	07h30 – 08h00	- Cô đồng làm thủ tục đăng ký
2	08h00 – 08h10	- Trưởng Ban kiểm soát báo cáo điều kiện tiến hành Đại hội - Tuyên bố lý do và giới thiệu Đại biểu - Giới thiệu Chủ tọa Đoàn chủ trì Đại hội
3	08h10 – 08h20	- Chủ tọa cử Thư ký Đại hội, thông qua chương trình, quy chế tổ chức Đại hội, quy chế biểu quyết và bầu cử tại Đại hội - Giới thiệu và thông qua Ban kiểm phiếu
4	08h20 – 09h20	- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 - Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán - Trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 - Trình quyết toán tiền lương/thù lao năm 2023 và kế hoạch chi trả tiền lương/thù lao năm 2024 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát - Trình chọn danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 - Trình về việc chấp thuận giao dịch bán điện với các bên liên quan
5	09h20 – 09h35	- Trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị - Biểu quyết thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
6	09h35 – 09h50	- Đại hội thảo luận
7	09h50 – 09h55	- Công bố kết quả biểu quyết sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
8	09h55 – 10h10	- Trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V (2022 – 2027). Biểu quyết miễn nhiệm và tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị



<b>STT</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung</b>
9	10h10 – 10h30	- Đại hội thảo luận (tiếp theo)
10	10h30 – 10h45	- Biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo, tờ trình tại Đại hội (nội dung còn lại)
11	10h45 – 11h10	- Đại hội nghỉ giải lao
12	11h10 – 11h25	- Công bố kết quả bầu cử, biểu quyết (nội dung còn lại)
13	11h25 – 11h40	- Trình bày Biên bản và Nghị quyết Đại hội - Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội
14	11h40	- Tuyên bố bế mạc Đại hội

**THƯ MỜI HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính gửi : Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam

Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam (SHP) trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024, cụ thể như sau:

**1. Thời gian và địa điểm tổ chức:**

- Thời gian: Ngày 25/04/2024 (Thứ Năm)
  - 07:30: Cổ đông làm thủ tục đăng ký
  - 08:00: Khai mạc đại hội
- Địa điểm: Hội trường 2 (lầu 2) – Trung tâm Hội nghị 272  
Số 272 Võ Thị Sáu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

**2. Nội dung Đại hội:**

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2023.
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) năm 2023
- Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.
- Trình về quyết toán tiền lương, thù lao năm 2023 và kế hoạch chi trả trong năm 2024 của HĐQT, BKS.
- Trình về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024
- Trình về việc chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.
- Tờ trình về việc chấp thuận giao dịch với các bên có liên quan trong năm 2024.
- Trình về việc sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.
- Trình miễn nhiệm và Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ V (2022 – 2027).
- Và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.



### 3. Thành phần và điều kiện tham dự đại hội:

- Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của SHP theo danh sách chốt ngày 26/03/2024 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp.

- Trong trường hợp không thể tham dự họp, Quý cổ đông có thể ủy quyền (theo mẫu) cho người đại diện của mình hoặc cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc Công ty tham dự. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

- Khi đến tham dự Đại hội, đề nghị Quý cổ đông vui lòng mang theo: thư mời họp, bản gốc chứng minh nhân dân (CMND)/ căn cước công dân (CCCD)/hộ chiếu, Giấy ủy quyền bản chính (nếu được ủy quyền).

- Đối với cổ đông là tổ chức: Người Đại diện mang theo bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, bản gốc CMND/CCCD và Giấy ủy quyền tham dự Đại hội (Trường hợp Người Đại diện tham dự không phải là người đại diện pháp luật của Công ty)

### 4. Tài liệu:

Các tài liệu và mẫu biểu liên quan đến nội dung Đại hội sẽ được đăng tải trên website: [www.shp.vn](http://www.shp.vn) mục “Quan hệ cổ đông” từ ngày 04/04/2024.

### 5. Bỏ phiếu biểu quyết từ xa bằng thư bảo đảm:

Trường hợp cổ đông không thể tham dự Đại hội trực tiếp cũng không ủy quyền cho người đại diện tham dự có thể bỏ phiếu biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết (đính kèm) và gửi về SHP trước 15:00 ngày 24/04/2024 theo địa chỉ tại mục 6 (ngoài bì thư ghi: Phiếu biểu quyết).

### 6. Đăng ký tham dự:

Để việc tổ chức Đại hội được thành công, xin Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc đăng ký tham dự hoặc ủy quyền cho người đại diện của mình tham dự đại hội (theo mẫu đính kèm) gửi về Công ty trước 15:00 ngày 24/04/2024 về địa chỉ sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

P.106 Lầu 1, Tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P.Đa Kao, Q.1, TP.HCM.

Điện thoại: 028.38207795 (111), Fax: 028.38207794

Trân trọng.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Các phòng ban;
- Lưu VT, P3 (Thy).



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày .....tháng.....năm 2024

**THƯ XÁC NHẬN THAM DỰ**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

**Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**

Tên cổ đông (cá nhân/tổ chức): .....  
Số CMND/Thẻ căn cước công dân (CCCD)/ Hộ chiếu/ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (GCNĐKDN):.....cấp ngày: .....nơi cấp: .....  
Người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức:.....  
Địa chỉ: .....  
Số điện thoại: .....  
Tổng số cổ phần đại diện.....cổ phần (sở hữu đến ngày 26/03/2024).  
Trong đó:

- Số cổ phần cá nhân sở hữu:.....cổ phần.
- Số cổ phần được ủy quyền:.....cổ phần.

Nay xác nhận tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam vào ngày 25/04/2024.

**CỔ ĐÔNG**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

✂-----

**GHI CHÚ:**

- Khi gửi phiếu đăng ký về Công ty xin gửi kèm bản chính giấy ủy quyền (nếu có – áp dụng cho trường hợp người đăng ký là người được ủy quyền)
- Phiếu đăng ký và giấy ủy quyền (nếu có) xin gửi về Công ty Cổ phần Thủy điện miền Nam **trước 15:00 ngày 24/04/2024** theo địa chỉ:

✂-----

**Phòng Tài Chính Kế Toán**

**Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam**

**P.106 Lầu 1, Tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P.Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM**

**Điện thoại: 028.3820 7795-111, Fax: 028.3820 7794**

---



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày .....tháng.....năm 2024

**GIẤY ỦY QUYỀN**  
(Mẫu sử dụng cho cá nhân/tổ chức)

**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (ĐHĐCĐ) THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

**Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**

**1. Bên Ủy Quyền:**

Tên cổ đông (cá nhân/tổ chức) .....  
Số CMND/Thẻ căn cước công dân (CCCD)/ Hộ chiếu/ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (GCNĐKDN): .....  
Người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức:.....  
Địa chỉ: .....  
Số điện thoại: .....  
Tổng số cổ phần sở hữu:.....(theo danh sách chốt quyền ngày 26/03/2024).

**2. Bên Được Ủy quyền:**

Tên cá nhân/Tổ chức: .....  
Số CMND/ CCCD/GCNĐKDN: .....  
Địa chỉ: .....  
Số điện thoại: .....  
Hoặc ủy quyền cho một trong các thành viên trong ban điều hành của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam (đánh dấu "X" vào ô để chọn):

Chủ tịch Hội đồng quản trị – Ông Đoàn Đức Hưng

Tổng Giám Đốc – Ông Võ Văn Trãi

**3. Nội dung ủy quyền:**

Bên Ủy Quyền ủy quyền cho Bên Được Ủy Quyền thực hiện (đánh dấu "X" vào các ô tương ứng:

- Số lượng cổ phần được ủy quyền :

Toàn bộ                       Một phần <sup>1</sup>.....

- Phạm vi ủy quyền:

Tham dự ĐHĐCĐ     Tham dự ĐHĐCĐ, thực hiện quyền biểu quyết và bầu cử

Bên Được Ủy Quyền chỉ được thực hiện những công việc trong phạm vi được ủy quyền theo Giấy ủy quyền này và không được ủy quyền lại cho bất kỳ bên thứ ba nào.  
Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi kết thúc ĐHĐCĐ 2024

**Bên Ủy Quyền**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

**Bên Được Ủy Quyền**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

<sup>1</sup> Cung cấp số lượng cổ phần được ủy quyền.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày .....tháng.....năm 2024

**GIẤY ỦY QUYỀN**  
(Mẫu sử dụng cho tập thể)

**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**

Chúng tôi là những người ký tên dưới đây (Đính kèm danh sách) đang là cổ đông và sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 26/03/2024.

Nay chúng tôi uỷ quyền cho ( vui lòng đánh dấu “ X” để chọn).

**Chủ tịch Hội đồng quản trị – Ông Đoàn Đức Hưng**

**Tổng Giám Đốc – Ông Võ Văn Trãi**

**Khác: ( vui lòng điền thông tin bên dưới)**

Họ và tên: .....

Số CMND/CCCD :.....ngày cấp.....nơi cấp .....

Được quyền thay thế chúng tôi tham dự, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam, tổ chức vào **ngày 25/04/2024**.

**Cam kết:** Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc uỷ quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam, đồng thời cam kết không đưa ra một khiếu nại, kiện cáo gì đối với Công ty.

Giấy uỷ quyền này chỉ có hiệu lực tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)





**THÔNG BÁO**

**Về việc ứng cử, đề cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị  
nhiệm kỳ năm 2022-2027**

Kính gửi : Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng Hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 thông qua tại khóa XIV, kỳ họp thứ 9 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam,

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam (SHP) xin trân trọng thông báo về việc ứng cử, đề cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ năm 2022-2027

**1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):**

a. Số lượng thành viên HĐQT: 03 người.

b. Nhiệm kỳ: 5 năm (2022-2027)

**2. Tiêu chuẩn, điều kiện đề cử/ ứng cử viên vào HĐQT:**

a. Tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT:

- Thành viên HĐQT phải có tiêu chuẩn và điều kiện đáp ứng theo quy định tại khoản 1, Điều 155 Luật Doanh nghiệp.
- Thành viên độc lập HĐQT phải có tiêu chuẩn và điều kiện đáp ứng theo quy định tại khoản 2, Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

b. Điều kiện đề cử/ ứng cử thành viên HĐQT: (khoản 2 Điều 24 Điều lệ SHP)

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên HĐQT.

**3. Hồ sơ tham gia ứng cử/ đề cử thành viên HĐQT:**

Các cổ đông đủ tiêu chuẩn đề cử/ ứng cử để tham gia bầu vào HĐQT gửi hồ sơ đề cử/ ứng cử bao gồm:

- ✓ Đơn đề cử/ ứng cử thành viên HĐQT (theo mẫu)
- ✓ Biên bản họp nhóm đề cử/ ứng cử viên (theo mẫu)



- ✓ Bản chính kê khai lý lịch (theo mẫu)
- ✓ Bản sao có chứng thực CMND/CCCD.
- ✓ Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn
- ✓ Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/nhóm cổ đông:
  - Đối với cổ đông chưa lưu ký: Bản sao Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần.
  - Đối với cổ đông đã lưu ký: Giấy xác nhận sở hữu số cổ phần của Công ty chứng khoán nơi cổ đông lưu ký.

**Quý cổ đông lưu ý:** Người ứng cử, được đề cử vào chức danh thành viên HĐQT, phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và ĐHDCĐ của SHP về tính chính xác, trung thực của hồ sơ ứng cử/ đề cử của mình.

#### **4. Lựa chọn các ứng cử viên:**

Căn cứ Đơn đề cử/ ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, HĐQT SHP sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định bầu bổ sung vào HĐQT nhiệm kỳ năm 2022-2027 và trình ĐHDCĐ thường niên năm 2024 của Công ty thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

#### **5. Thời hạn và địa chỉ gửi hồ sơ:**

Hồ sơ ứng cử/ đề cử vào HĐQT phải được gửi bản gốc về SHP nhận được chậm nhất trước 16h30 ngày 17/04/2024 theo địa chỉ :

**Phòng Tài Chính kế toán – Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam**

**P.106 Lầu 1, Tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P.Đa Kao, Q.1, TP.HCM**

**Điện thoại: 028.38207795 (Ext:111), Fax: 028.38207794**

Nếu quá thời gian nêu trên mà số lượng các ứng viên HĐQT đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết thì HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Để biết thêm chi tiết, Quý cổ đông có thể truy cập trang thông tin điện tử của Công ty theo địa chỉ: [www.shp.vn](http://www.shp.vn).

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT; TCKT (Thy).



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN HỌP NHÓM ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THAM GIA  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HDQT) NHIỆM KỶ V (2022-2027)**

**Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024  
Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam**

Tôi/Chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông gồm:

Stt	Họ và tên	Số CMND/CCCD	Số CP sở hữu/đại diện	Tỷ lệ sở hữu	Chữ ký
1					
2					
3					
<b>Tổng cộng</b>					

Tổng số cổ phần đang sở hữu/đại diện sở hữu đến thời điểm hiện tại: ..... cổ phần  
(Bảng chữ: ..... cổ phần)  
tương ứng với: .....% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam.

Sau khi nghiên cứu các tiêu chuẩn đề cử tại **Thông báo ứng cử, đề cử bầu bổ sung thành viên HDQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam**, tôi/chúng tôi trân trọng đề cử thành viên HDQT Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam nhiệm kỳ V (2022-2027). Đánh dấu “X” vào ô chọn:

THÀNH VIÊN HDQT

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HDQT

Ông (bà): .....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: ..... ngày cấp: ..... nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ chuyên môn: .....

Tôi/chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung đơn này và hồ sơ kèm theo, đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Thông báo ứng cử, đề cử bầu thành viên HDQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam.

Xin trân trọng cảm ơn.

....., ngày ... tháng ... năm 2024

**NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ CỬ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Hồ sơ kèm theo:**

1. Sơ yếu lý lịch do người được đề cử tự khai (có xác nhận của cơ quan công tác hoặc địa phương nơi cư trú).
2. Bản sao hợp lệ: Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu.
3. Bản sao hợp lệ các bằng cấp, văn bằng chứng nhận trình độ học vấn.



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ỨNG CỬ**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HDQT)**  
**NHIỆM KỲ NĂM 2022-2027**

**Kính gửi:** Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024  
Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam

Tôi tên là: .....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: ..... cấp ngày: ..... nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn: ..... Trình độ chuyên môn: .....

Hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu:..... cổ phần (Bằng chữ: ..... cổ phần),  
chiếm: .....% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam.

Sau khi nghiên cứu và xét thấy bản thân đã thỏa mãn các tiêu chuẩn ứng cử tại **Thông báo về việc ứng cử, đề cử bầu bổ sung thành viên HDQT nhiệm kỳ năm 2022-2027 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam**, tôi đề nghị được tham gia ứng cử bầu cử thành viên HDQT nhiệm kỳ năm 2022-2027. Đánh dấu “X” vào ô chọn sau:

THÀNH VIÊN HDQT

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HDQT

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung đơn này và hồ sơ kèm theo, đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử thành viên HDQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam.

Xin trân trọng cảm ơn.

....., ngày ... tháng ... năm 2024

**Ứng cử viên**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Hồ sơ gửi kèm theo bao gồm:**

1. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (có xác nhận của cơ quan công tác hoặc địa phương nơi cư trú).
2. Bản sao giấy tờ tùy thân;
3. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn;
4. Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ỦY QUYỀN ỦNG CỬ**  
(Cổ đông là tổ chức)

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HDQT) NHIỆM KỶ V (2022-2027)**

**Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024  
Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam**

Tên tổ chức ủy quyền:.....  
Địa chỉ:.....  
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (GCNĐKDN):.....  
Điện thoại:..... Fax..... Email:.....  
Số tài khoản: .....  
Sở hữu cổ phần: .....(Tên tổ chức ủy quyền)

**ĐỒNG Ý ỦY QUYỀN CHO**

Ông /Bà:..... Sinh ngày.....tháng.....năm.....  
Địa chỉ: .....  
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....  
Điện thoại:..... Fax..... Email:.....

Đại diện cho tất cả số cổ phần mà.....(tên tổ chức ủy quyền)  
đang sở hữu để tham gia **ứng cử thành viên HDQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam**. Đánh dấu "X" vào ô chọn.

**THÀNH VIÊN HDQT**

**THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HDQT**

Ông/Bà .....có nghĩa vụ thực hiện Quy chế tổ chức Đại hội, Quy chế biểu quyết và bầu cử tại **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024** của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam, không ủy quyền lại cho người khác.

Giấy ủy quyền này không bao gồm việc ủy quyền cho Ông/Bà .....thay mặt  
.....(tên tổ chức ủy quyền) tham dự và biểu quyết các vấn đề khác tại Đại hội.

Giấy Ủy quyền này chỉ có hiệu lực tại **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024** của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam, được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ một bản và có giá trị pháp lý như nhau.

....., ngày ... tháng ... năm 2024

**Người được ủy quyền**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Tổ chức ủy quyền**  
(Ký và đóng dấu cơ quan)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ỦY QUYỀN ỨNG CỬ**  
(Cổ đông là cá nhân)

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT) NHIỆM KỶ V (2022-2027)**

**Kính gửi:** Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024  
Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam

Tôi tên là: ..... Sinh ngày ..... tháng ..... năm .....  
Địa chỉ: .....  
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....  
Điện thoại: ..... Fax ..... Email: .....  
Số hữu số cổ phần SHP: ..... (Bằng chữ: .....)

**ĐỒNG Ý ỦY QUYỀN CHO**

Ông/Bà: ..... Sinh ngày ..... tháng ..... năm .....  
Địa chỉ: .....  
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....  
Điện thoại: ..... Fax ..... Email: .....

Đại diện cho tất cả số cổ phần mà tôi đang sở hữu để tham gia ứng cử thành viên HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam. Đánh dấu "X" vào ô chọn.

THÀNH VIÊN HĐQT

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

Ông/Bà ..... có nghĩa vụ thực hiện Quy chế tổ chức Đại hội, Quy chế biểu quyết và bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam, không ủy quyền lại cho người khác.

Giấy ủy quyền này không bao gồm việc ủy quyền cho Ông/Bà ..... thay mặt tôi tham dự và biểu quyết các vấn đề khác tại Đại hội.

Giấy Ủy quyền này chỉ có hiệu lực tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam, được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ một bản và có giá trị pháp lý như nhau.

....., ngày ... tháng ... năm 2024

**Người được ủy quyền**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người ủy quyền**  
(Ký, ghi rõ họ tên)



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

**ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**NHIỆM KỲ V (2022-2027)**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**

1. Họ và tên: .....Giới tính:.....
2. Ngày tháng năm sinh: .....Quốc tịch:.....
3. Nơi sinh: .....
4. Số CMND/CCCD: .....ngày cấp: .....nơi cấp:.....
5. Dân tộc: .....
6. Địa chỉ thường trú: .....
7. Số điện thoại công ty: ..... Số điện thoại di động:.....
8. Địa chỉ email: .....
9. Trình độ chuyên môn:.....
10. Quá trình công tác:  
+ Từ ... đến ... : .....
- .....  
+ Từ ... đến ... :.....
- .....  
+ Từ ... đến nay: .....
- .....
11. Các chức vụ công tác hiện nay:
12. Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm .....), trong đó: .....cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ.  
+ Đại diện phần vốn của .....  
..... *cổ phần, chiếm .....% vốn điều lệ.*  
+ Cá nhân sở hữu: ..... *cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ.*
13. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam:  
13.1 *Mối quan hệ:* ....., *Tên cá nhân/tổ chức:* .....  
*nắm giữ:* .....*CP, chiếm .....% vốn điều lệ*  
13.2 *Mối quan hệ:* ....., *Tên cá nhân/tổ chức:* .....  
*nắm giữ:* .....*CP, chiếm .....% vốn điều lệ*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Xác nhận của cơ quan công tác/địa phương**  
**nơi cư trú**

....., ngày .... tháng ..... năm 2024

**Người khai**  
*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*



**QUY CHẾ**  
**TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng Hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 thông qua tại khóa XIV, kỳ họp thứ 9 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam xây dựng Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

**CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Mục tiêu**

- Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông;
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng**

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty, quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam.

**Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt**

- Công ty : Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHDCEĐ : Đại hội đồng cổ đông
- CMND : Chứng minh nhân dân





**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**  
**SOUTHERN HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: P.106, lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P. ĐaKao, Q.1, TP.HCM  
Điện thoại: (84-8) 3820 7795 Fax: (84-8) 3820 7794

- CCCD : Căn cước công dân
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

**CHƯƠNG II: NỘI DUNG QUY CHẾ**

**Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông**

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm xác định khai mạc Đại hội, Đại hội phải được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

**Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội:**

**5.1. Điều kiện tham dự Đại hội:** Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 26/03/2024 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) xác nhận.

**5.2. Quyền của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:**

- Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty;
- Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;
- Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;





**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**  
**SOUTHERN HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: P.106, lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P. ĐaKao, Q.1, TP.HCM  
Điện thoại: (84-8) 3820 7795 Fax: (84-8) 3820 7794

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và các tài liệu ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban đón tiếp cổ đông;
- Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

**5.3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:**

- Tuân thủ các quy định tại quy chế này;
- Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội và tôn trọng kết quả biểu quyết của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ;
- Tự chịu chi phí đi lại, ăn ở để tham dự Đại hội;
- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự ĐHĐCĐ phải mang theo giấy ủy quyền (trong trường hợp được ủy quyền), giấy tờ tùy thân (CMND/CCCD/hộ chiếu) và thư mời tham dự nộp cho Ban đón tiếp cổ đông;
- Cổ đông đến tham dự đại hội có mặt đúng thời gian quy định và phải hoàn thành các thủ tục đăng ký với Ban đón tiếp cổ đông và nhận Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử;
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại;
- Nghiêm túc chấp hành nội quy Đại hội và tôn trọng kết quả Đại hội.

**Điều 6. Khách mời tại Đại hội:**

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời sẽ tham gia phát biểu tại Đại hội (khi được Chủ tọa Đại hội mời hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

**Điều 7. Chủ tọa Đại hội:**

- Chủ tịch HĐQT là người chủ trì, chủ tọa ĐHĐCĐ.
- Nhiệm vụ và quyền hạn của chủ tọa:
  - Điều hành Đại hội theo chương trình, quy chế làm việc của Đại hội;
  - Giới thiệu thành phần Ban chủ tọa đoàn;





**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**  
**SOUTHERN HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: P.106, lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P. ĐaKao, Q.1, TP.HCM  
Điện thoại: (84-8) 3820 7795 Fax: (84-8) 3820 7794

- Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết;
- Chủ tọa cử người làm thư ký Đại hội lập biên bản họp ĐHĐCĐ;
- Hướng dẫn các đại biểu thảo luận;
- Trình bày các nội dung và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;
- Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.

**Điều 8. Thư ký Đại hội:**

- Thư ký Đại hội do Chủ tọa đề cử
- Nhiệm vụ và quyền hạn của thư ký:
  - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
  - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của đại biểu;
  - Lập biên bản họp ĐHĐCĐ.

**Điều 9: Ban đón tiếp cổ đông dự Đại hội**

- Ban đón tiếp cổ đông dự Đại hội do Ban tổ chức Đại hội chỉ định.
- Nhiệm vụ của Ban đón tiếp cổ đông:
  - Tiếp nhận giấy tờ những người đến tham dự Đại hội xuất trình;
  - Kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông dự Đại hội;
  - Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban đón tiếp cổ đông có quyền kiến nghị việc từ chối cấp thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và phát tài liệu của Đại hội.

**Điều 10. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ**

- Biên bản và Nghị quyết của cuộc họp ĐHĐCĐ được lập bằng tiếng Việt và phải được lập xong trước khi bế mạc cuộc họp;
- Biên bản và Nghị quyết Đại hội được lưu giữ tại Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam.





**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**  
**SOUTHERN HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: P.106, lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P. ĐaKao, Q.1, TP.HCM  
Điện thoại: (84-8) 3820 7795 Fax: (84-8) 3820 7794

**Điều 11. Thực hiện**

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, đại biểu tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
  - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
  - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật doanh nghiệp và các văn bản hiện hành của pháp luật.
- Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và có hiệu lực ngay khi được Đại hội thông qua.

**T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**THỦY ĐIỆN**  
**MIỀN NAM**  
Đoàn Đức Hưng







**QUY CHẾ BIỂU QUYẾT VÀ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ NĂM 2022-2027**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng Hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 thông qua tại khóa XIV, kỳ họp thứ 9 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam (SHP) ban hành Quy chế Biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

**Điều 1: Mục đích ban hành**

Quy chế này được lập nhằm quy định cụ thể các nguyên tắc và phương thức biểu quyết các nội dung trong Chương trình nghị sự tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty.

**Điều 2: Phạm vi áp dụng**

Quy chế này được áp dụng trong việc biểu quyết các nội dung trong Chương trình nghị sự tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

**Điều 3: Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt**

Trong quy chế này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- SHP: Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- BKS: Ban kiểm soát
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu: Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Biểu quyết: là việc Cổ đông thực hiện quyền cho ý kiến về nội dung, vấn đề cụ thể để nhằm xác định các nội dung, vấn đề đó có đủ điều kiện được ĐHĐCĐ thông qua.
- Chương trình nghị sự: là các nội dung trong Chương trình họp ĐHĐCĐ đã được HĐQT đề xuất để Cổ đông thực hiện biểu quyết.

**Điều 4: Các quy định chung về biểu quyết**



## **1. Đối tượng có quyền biểu quyết:**

Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông thực hiện quyền biểu quyết và bầu cử tại ĐHĐCĐ.

## **2. Ban kiểm phiếu:**

2.1 Việc kiểm phiếu sẽ được thực hiện thông qua Ban kiểm phiếu. Ban tổ chức ĐHĐCĐ sẽ chuẩn bị và đề xuất với ĐHĐCĐ một Ban kiểm phiếu để chịu trách nhiệm cho công tác kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu này sẽ được các Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ bầu tại ĐHĐCĐ theo hình thức biểu quyết công khai.

2.2 Số lượng thành viên của Ban kiểm phiếu không quá ba (03) thành viên. Thành phần và trách nhiệm Ban kiểm phiếu bao gồm:

- a) Trưởng ban kiểm phiếu: chịu trách nhiệm về thủ tục, trình tự và pháp lý trong việc thực hiện biểu quyết tại ĐHĐCĐ.
- b) Thành viên phụ trách về số liệu, thống kê: chịu trách nhiệm về việc đảm bảo tính chính xác của số liệu, bao gồm nhưng không giới hạn ở công tác nhập liệu, tính toán, thống kê số liệu liên quan đến việc tiến hành ĐHĐCĐ và số liệu kiểm phiếu.
- c) Thành viên giám sát kiểm phiếu: chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện của Ban kiểm phiếu. ĐHĐCĐ có thể chỉ định nhân sự khác để thay thế hoặc bổ sung thành viên này để thực hiện công tác giám sát.

2.3 ĐHĐCĐ có thể lựa chọn trong số các đại biểu là cổ đông để thực hiện giám sát việc kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu.

## **3. Các công cụ để thực hiện biểu quyết.**

3.1 Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết:

- a) Các Cổ đông/Người được ủy quyền tham dự sẽ thực hiện quyền biểu quyết thông qua các Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết theo mẫu do SHP ban hành có các nội dung chính được quy định tại Quy chế này.
- b) Các Cổ đông/Người được ủy quyền tham dự nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết bằng cách được in trực tiếp tại Đại hội sau khi Cổ đông/Người được ủy quyền hoàn thành khâu đăng ký, kiểm tra tư cách hợp lệ.

3.2 Thùng phiếu:

Phiếu biểu quyết khi được các Cổ đông/Người được ủy quyền bỏ phiếu thì sẽ được tập hợp bỏ vào các thùng phiếu. Thùng phiếu do Ban kiểm phiếu quản lý.





#### **4. Áp dụng công nghệ thông tin trong kiểm phiếu:**

Đảm bảo tính chính xác, kịp thời trong việc ghi nhận, tổng hợp thông tin, số liệu và tạo sự thuận tiện cho các Cổ đông thi việc thực hiện ghi nhận đăng ký tham dự, ghi nhận ý kiến biểu quyết và tổng hợp thông tin, số liệu sẽ được thông qua hệ thống máy tính và phần mềm được thiết kế phù hợp với các nguyên tắc biểu quyết.

#### **Điều 5: Quy chế biểu quyết**

##### **1. Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết :**

###### **1.1 Thẻ biểu quyết**

Trên thẻ biểu quyết có các nội dung chính như sau:

- Họ và tên cổ đông
- Số thứ tự
- Số cổ phiếu sở hữu
- Số cổ phiếu được ủy quyền
- Tổng số cổ phiếu biểu quyết

###### **1.2 Phiếu biểu quyết**

Trên Phiếu biểu quyết có các nội dung chính như sau:

- Số thứ tự
- Họ và tên cổ đông
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu
- Số cổ phần sở hữu
- Số cổ phần được ủy quyền
- Tổng số cổ phần biểu quyết
- Nội dung biểu quyết
- Tình trạng biểu quyết gồm:
  - Đồng ý
  - Không đồng ý
  - Không có ý kiến

##### **2. Nguyên tắc, cách thức biểu quyết:**





- 2.1 Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết.
- 2.2 Hình thức biểu quyết bao gồm bỏ phiếu kín (phiếu biểu quyết) và biểu quyết công khai (thẻ biểu quyết) tại Đại hội.
- 2.3 Đối với mỗi nội dung biểu quyết trên Phiếu biểu quyết, Cổ đông/Người được ủy quyền chọn một (01) trong ba (03) tình trạng biểu quyết bằng cách đánh dấu (V) vào tình trạng biểu quyết lựa chọn.
- 2.4 Đối với các nội dung biểu quyết mà Đại hội quyết định biểu quyết công khai: Ban tổ chức sẽ phát Thẻ biểu quyết riêng cho các nội dung này để các Cổ đông/Người được ủy quyền thực hiện biểu quyết công khai theo hướng dẫn.

### **3. Phân loại Phiếu biểu quyết:**

- 3.1 Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu:
  - a) Theo mẫu và có đóng dấu treo của SHP
  - b) Phiếu không có tẩy xóa, cạo sửa những nội dung in ấn. Khi có bổ sung nội dung thì ghi đúng số thứ tự của nội dung cần biểu quyết, không viết thêm nội dung khác ngoại trừ các nội dung theo yêu cầu của Ban tổ chức.
  - c) Đối với mỗi nội dung biểu quyết, Phiếu có chọn một (01) trong ba (03) tình trạng biểu quyết của nội dung đó.
- 3.2 Phiếu biểu quyết không hợp lệ: các phiếu không đáp ứng được một trong các điều kiện của Phiếu biểu quyết hợp lệ. Tuy nhiên, các nội dung biểu quyết còn lại được biểu quyết hợp lệ sẽ vẫn được tính vào kết quả biểu quyết.
- 3.3 Phiếu trắng: là những phiếu được phát tại ĐHĐCĐ nhưng không được gửi về cho Ban kiểm phiếu.

### **4. Thu thập phiếu biểu quyết:**

- 4.1 Đối với các Phiếu biểu quyết được phát tại ĐHĐCĐ, việc thu Phiếu biểu quyết sẽ được thực hiện khi các Cổ đông/Người được ủy quyền hoàn tất việc biểu quyết.
- 4.2 Phiếu biểu quyết được thu thập sẽ được lưu trữ tại Thùng phiếu.

**5. Điều kiện để các nội dung biểu quyết được thông qua:** Các nội dung biểu quyết thông qua khi đạt tỷ lệ biểu quyết tối thiểu quy định cụ thể tại Điều 20 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam.

### **6. Kiểm tra và tổng hợp kết quả:**





- 6.1 Phiếu biểu quyết sau khi được thu thập sẽ được kiểm tra về tính hợp lệ theo quy định tại Quy chế này.
- 6.2 Phiếu biểu quyết sau khi được kiểm tra và nhập liệu vào phần mềm kiểm phiếu thì sẽ được tổng hợp để xác định kết quả kiểm phiếu. Khi tổng hợp kết quả, các Phiếu biểu quyết: (i) không hợp lệ, (ii) Phiếu chọn tình trạng Không có ý kiến, (iii) Phiếu trắng được tổng hợp chung là Không có ý kiến.
- 6.3 Trong trường hợp tại Đại hội phát sinh các nội dung biểu quyết mới hoặc điều chỉnh các nội dung hiện hữu của Chương trình nghị sự tỷ lệ biểu quyết sẽ được tính trên tỷ lệ các Cổ đông tham dự trực tiếp tại Đại hội.
- 6.4 Kết quả biểu quyết sẽ được xác định theo từng nội dung biểu quyết và được tính theo phần trăm (%) làm tròn đến hai (02) số thập phân.
- 6.5 Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp kết quả biểu quyết và lập thành Biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu được các thành viên của Ban kiểm phiếu ký để xác nhận về tính chính xác, minh bạch và đúng các nguyên tắc, trình tự kiểm phiếu.
- 6.6 Biên bản kiểm phiếu phải ghi rõ các nội dung sau:
  - a) Số cổ phần biểu quyết cho từng nội dung biểu quyết, bao gồm tỷ lệ biểu quyết cho từng tình trạng biểu quyết: Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến.
  - b) Trưởng ban kiểm phiếu có trách nhiệm thay mặt Chủ tọa công bố kết quả kiểm phiếu tại Đại hội.

## **Điều 6: Quy chế bầu cử thành viên HĐQT**

**1. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT** (theo hướng dẫn của Điều 155 và Điều 169 của Luật Doanh nghiệp năm 2020).

1.1 Số lượng thành viên HĐQT: 03 người.

1.2 Nhiệm kỳ: (2022-2027).

1.3 Số lượng ứng cử viên HĐQT: không giới hạn.

1.4 Danh sách ứng cử viên HĐQT sẽ được ĐHCĐ thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

### **2. Phiếu bầu cử:**

Trên Phiếu bầu cử có các thông tin sau:

2.1 Số thứ tự





- 2.2 Họ và tên cổ đông/đại diện:
- 2.3 Số CMND/CCCD/Hộ chiếu
- 2.4 Số cổ phần sở hữu
- 2.5 Số cổ phần được ủy quyền
- 2.6 Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:
- 2.7 Số phiếu bầu tối đa
- 2.8 Danh sách tên các ứng cử viên
- 2.9 Số phiếu bầu

### **1. Nguyên tắc, phương thức, cách thức bầu cử và xác định trúng cử**

- 1.1 Việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu của HĐQT (Số phiếu bầu tối đa) và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- 1.2 Cổ đông có thể chia số phiếu bầu cho từng ứng cử viên nhưng tổng số phiếu bầu không vượt quá tổng số phiếu bầu tối đa. Cổ đông có thể phân phối số phiếu cho từng ứng viên theo từng số phiếu hoặc tỷ lệ cụ thể hoặc phân phối đều cho các ứng viên được chọn. Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, Ban kiểm phiếu sẽ cấp lại phiếu bầu cử mới và thu hồi phiếu cũ.
- 1.3 Căn cứ vào số lượng thành viên HĐQT được phê chuẩn, Đại hội sẽ dựa vào tỷ lệ phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu và phải đảm bảo đáp ứng số lượng tối thiểu thành viên theo quy định pháp luật và Điều lệ.
- 1.4 Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì việc tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
- 1.5 Trường hợp số ứng viên trúng cử được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị như quy định tại Điều lệ Công ty nhưng không đảm bảo có số lượng tối thiểu thành viên độc lập Hội





đồng quản trị như quy định tại Điều lệ thì việc tiến hành bầu lại toàn bộ hoặc lựa chọn theo tiêu chí sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

## **2. Phân loại phiếu bầu cử và cách ghi Phiếu bầu cử:**

### **2.1 Phiếu bầu hợp lệ:**

- a) Theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra và có đóng dấu treo của SHP
- b) Phiếu không có tẩy xóa, cạo sửa những nội dung in ấn. Khi có bổ sung nội dung thì ghi đúng theo hướng dẫn của Ban tổ chức, không viết thêm nội dung khác ngoài trừ các nội dung theo yêu cầu của Ban tổ chức.
- c) Thực hiện bầu cử tuân thủ theo các nguyên tắc bầu dồn phiếu.

2.2 Phiếu bầu không hợp lệ: là những phiếu không đúng theo quy định của Phiếu bầu hợp lệ.

2.3 Phiếu trắng: là những phiếu không được gửi về Ban tổ chức

2.4 Cách ghi Phiếu bầu cử: Đại biểu chỉ ghi vào cột số phiếu bầu. Tổng số phiếu bầu không được vượt hơn số phiếu bầu tối đa.

## **3. Thu thập Phiếu bầu cử:**

3.1 Việc thu Phiếu bầu cử sẽ được thực hiện sau khi các Cổ đông/Người được ủy quyền hoàn tất việc bầu cử.

3.2 Phiếu bầu cử được thu thập sẽ được lưu trữ tại Thùng phiếu.

3.3 Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

3.4 Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu do Ban kiểm phiếu giám sát.

## **4. Kiểm tra và tổng hợp kết quả**

4.1 Phiếu bầu cử sau khi được kiểm tra về tính hợp lệ sẽ được nhập liệu vào phần mềm kiểm phiếu thì sẽ được tổng hợp để xác định kết quả.

4.2 Kết quả bầu cử sẽ được xác định theo từng nội dung biểu quyết và được tính theo phần trăm (%) làm tròn đến hai (02) số thập phân.

4.3 Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp kết quả bầu cử và lập thành Biên bản bầu cử. Biên bản bầu cử được các thành viên của Ban kiểm phiếu ký để xác nhận về tính chính xác, minh bạch và đúng các nguyên tắc, trình tự kiểm phiếu.

4.4 Biên bản bầu cử phải ghi rõ các nội dung sau:



- a) Số phiếu bầu cho từng ứng cử viên
- b) Tổng số cổ phần có quyền bầu cử có mặt tại Đại hội.
- c) Tỷ lệ phiếu bầu cho từng ứng cử viên trên tổng số cổ phần có quyền bầu cử có mặt tại Đại hội.
- d) Trưởng Ban kiểm phiếu có thể thay mặt Chủ tọa công bố kết quả bầu cử tại Đại hội.

#### **Điều 7: Khiếu nại**

Những khiếu nại về biểu quyết sẽ được Ban tổ chức thu thập và chuyển đến Chủ tọa Đại hội giải quyết.

#### **Điều 8: Hiệu lực thi hành**

- Quy chế biểu quyết này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ Đông thường niên năm 2024 của SHP kết thúc.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**THỦY ĐIỆN**  
**MIỀN NAM**  
Đoàn Đức Hưng





**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**  
**SOUTHERN HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY**  
Địa chỉ: P.106, lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P.ĐaKao, Q.1, TP.HCM  
Điện thoại: (028) 3820 7795 Fax: (028) 3820 7794

## **THẺ BIỂU QUYẾT**

**Họ và tên cổ đông:**

**Số thứ tự:**

**Số cổ phiếu sở hữu:**

**Số cổ phiếu được ủy quyền:**

**Tổng số cổ phiếu biểu quyết:**



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**  
**SOUTHERN HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY**  
Địa chỉ: P.106, lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P.ĐaKao, Q.1, TP.HCM  
Điện thoại: (84-28) 3820 7795 Fax: (84-28) 3820 7794

## **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Ngày ..... tháng .... năm 2024

### **PHIẾU BIỂU QUYẾT**

Số thứ tự :	
Họ và tên cổ đông:	
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	
Số cổ phần sở hữu	
Số cổ phần được ủy quyền	
Tổng số cổ phần biểu quyết	

Các nội dung biểu quyết:

Stt	Nội dung biểu quyết	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
1	<i>Trình sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty</i>			

**Hướng dẫn:** Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn Một trong các phương án sau: **Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến** vào từng nội dung biểu quyết.

Cổ đông  
(Ký và ghi họ tên)



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**  
**SOUTHERN HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY**  
Địa chỉ: P.106, lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P.ĐaKao, Q.1, TP.HCM  
Điện thoại: (84-28) 3820 7795 Fax: (84-28) 3820 7794

## **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Ngày ..... tháng .... năm 2024

### **PHIẾU BIỂU QUYẾT**

Số thứ tự :	
Họ và tên cổ đông:	
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	
Số cổ phần sở hữu	
Số cổ phần được ủy quyền	
Tổng số cổ phần biểu quyết	

Các nội dung biểu quyết:

Stt	Nội dung biểu quyết	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
1	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024			
2	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023			
3	Báo cáo hoạt động của BKS năm 2023			
4	Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán			
5	Trình về quyết toán tiền lương, thù lao năm 2023 và kế hoạch chi trả trong năm 2024 của HĐQT, BKS			
6	Trình về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024			
7	Trình về việc chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024			
8	Trình về việc chấp thuận giao dịch với các bên có liên quan trong năm 2024			

**Hướng dẫn:** Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn Một trong các phương án sau: **Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến** vào từng nội dung biểu quyết.

Cổ đông  
(Ký và ghi họ tên)



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**  
**SOUTHERN HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: P.106, lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P.ĐaKao, Q.1, TP.HCM  
Điện thoại: (84-8) 3820 7795 Fax: (84-8) 3820 7794

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Ngày ..... tháng .... năm 2024

**PHIẾU BẦU CỬ**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Số thứ tự	:	
Họ và tên cổ đông/đại diện	:	
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	:	
Số cổ phần sở hữu	:	
Số cổ phần được ủy quyền	:	
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	:	
Số phiếu bầu tối đa	:	

STT	Họ tên ứng cử viên bầu Thành viên hội đồng quản trị	Số phiếu bầu
1		
2		
3		
4		
5		

**Ghi chú:** Cổ đông chỉ ghi vào cột số phiếu bầu (không đánh dấu X). Cổ đông có thể chia số phiếu bầu cho từng ứng cử viên nhưng tổng số phiếu bầu không vượt quá tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

Cổ đông  
(Ký và ghi họ tên)



## BÁO CÁO

**Phần thứ nhất: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023**

**Phần thứ hai: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP Thủy điện Miền Nam.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam đã có Nghị quyết Số: 27/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2023 về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

### **1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:**

Mức chi trả cổ tức năm 2022 là 35% bằng tiền trên mệnh giá cổ phần, tương ứng với số tiền 354.222.232.000 đồng, trong đó:

- Đợt 1: Công ty tạm ứng 10% cổ tức bằng tiền mặt vào ngày 28 tháng 02 năm 2023.
- Đợt 2: Công ty chi trả 10% cổ tức bằng tiền mặt vào ngày 14 tháng 07 năm 2023.
- Đợt 3: Công ty chi trả 15% cổ tức bằng tiền mặt vào ngày 27 tháng 10 năm 2023.

### **2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:**

- Sản lượng điện: 623 triệu kWh.
- Tổng doanh thu: 651,166 tỷ đồng. Trong đó: doanh thu sản xuất điện 649,166 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 254,908 tỷ đồng.

**3. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:** Mức chi trả cổ tức năm 2023 là 25% bằng tiền mặt.

Hôm nay, Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam (Công ty) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau:

**Phần thứ nhất**  
**Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023**

**1) Kết quả sản xuất kinh doanh:**

- Tổng sản lượng: 646,734 triệu kWh (cùng kỳ nhiều năm là 576,636 triệu kWh), bằng 103,81% kế hoạch năm 2023.

- Tổng doanh thu: 666,272 tỷ đồng (trong đó doanh thu phát điện là 661,182 tỷ đồng), bằng 102,32% kế hoạch năm 2023.

**Trong đó:**

**Nhà máy Đasiat:**

- Sản lượng điện: 65,815 triệu kWh (cùng kỳ nhiều năm là 67,686 triệu kWh), bằng 96,79% kế hoạch năm 2023.

- Doanh thu: 79,654 tỷ đồng (cùng kỳ nhiều năm là 66,524 tỷ đồng), bằng 100,86% kế hoạch năm 2023.

**Nhà máy Đa Dâng 2:**

- Sản lượng điện: 196,789 triệu kWh (cùng kỳ nhiều năm là 189,307 triệu kWh), bằng 104,68% kế hoạch năm 2023.

- Doanh thu: 164,953 tỷ đồng (cùng kỳ nhiều năm là 146,112 tỷ đồng), bằng 103,61% kế hoạch năm 2023.

**Nhà máy Đa M'Bri:**

- Sản lượng điện: 384,129 triệu kWh (cùng kỳ nhiều năm là 319,461 triệu kWh), bằng 104,67% kế hoạch năm 2023.

- Doanh thu: 416,575 tỷ đồng (cùng kỳ nhiều năm là 418,047 tỷ đồng), bằng 107,44% kế hoạch năm 2023.

Với sản lượng và doanh thu phát điện năm 2023 nêu trên, kết quả sản xuất kinh doanh như sau:

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2023	(+/-) TH2023/ KH 2023	% TH2023 /KH2023
Tổng sản lượng (Triệu kWh)	646,734	623	23,734	103,81%
Tổng doanh thu (Tỷ đồng)	666,272	651,166	15,106	102,32%
Tổng chi phí (Tỷ đồng)	360,296	367,934	(7,638)	97,92%
Lợi nhuận trước thuế (Tỷ đồng)	305,976	283,232	22,744	108,03%
Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	275,281	254,908	20,373	107,99%

Lợi nhuận sau thuế năm 2023 đạt 275,281/254,908 tỷ đồng tăng 7,99% so



với kế hoạch lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao.

### **Đánh giá chung về thủy văn:**

- Trong năm 2023 do bị ảnh hưởng của hiện tượng El Nino nên tình hình thủy văn bất lợi trong những tháng mùa khô năm 2023. Trung bình lưu lượng nước về hồ chứa 03 Nhà máy giảm mạnh, do đó đã ảnh hưởng lớn đến sản lượng điện của 03 Nhà máy trong những tháng đầu năm. Tính đến hết tháng 6/2023, tổng sản lượng của 03 Nhà máy chỉ bằng 30,68% kế hoạch năm 2023.

- Đến giữa tháng 6/2023 xuất hiện mưa đầu mùa do đó bình quân lưu lượng nước về hồ chứa 03 Nhà máy có cải thiện, lượng mưa tập trung chủ yếu vào những tháng 7, 8, 9.

### **Công ty đã cố gắng vận hành khai thác phát điện 03 nhà máy và đạt kết quả như sau:**

- Đến hết ngày 31/12/2023:

+ Lũy kế tổng sản lượng của 03 Nhà máy đạt 103,81% kế hoạch năm 2023 và đạt 112,6% so với trung bình nhiều năm.

+ Lũy kế tổng doanh thu phát điện của 03 Nhà máy đạt 101,85% kế hoạch năm 2023.

- Lợi nhuận sau thuế tăng hơn 20 tỷ đồng so với kế hoạch, trong đó:

+ Doanh thu phát điện tăng 12 tỷ đồng: chủ yếu là do sản lượng tăng gần 24 triệu kWh so với kế hoạch (thực hiện: 646,7 triệu kWh/kế hoạch: 623 triệu kWh).

+ Doanh thu hoạt động tài chính tăng gần 3 tỷ đồng so với kế hoạch: trong kỳ Công ty đã linh động trong việc cân đối sử dụng nguồn tiền có kế hoạch, thực hiện gửi sang tiết kiệm có kỳ hạn ngay khi có thể.

- Tổng chi phí giảm hơn 7 tỷ đồng chủ yếu là do:

+ Chi phí lãi vay giảm hơn 4 tỷ đồng do lãi suất ngân hàng giảm, đặt biệt 6 tháng cuối năm 2023 lãi suất liên tục giảm và giảm mạnh vào cuối năm 2023.

+ Chi phí thuế tài nguyên và phí dịch vụ Môi trường rừng tăng theo sản lượng thực tế phát sinh. Đồng thời trong năm đơn giá tính thuế Tài nguyên nước được điều chỉnh tăng 2 lần vào tháng 04/2023 (từ 1.864,44 đồng/kWh → 1.920,3732 đồng/kWh) và vào tháng 11/2023 (từ 1.920,3732 đồng/kWh → 2.006,79 đồng/kWh) dẫn đến chi phí thuế Tài nguyên nước tăng cao so với kế hoạch.

+ Phí cấp quyền khai thác Tài nguyên nước: Chi phí này không biến động và được nộp theo thông báo của cơ quan thuế hàng năm.

+ Chi phí chung giảm hơn 11 tỷ so với kế hoạch năm 2023 chủ yếu là do chi phí sửa chữa lớn thấp hơn so với kế hoạch.

### **2) Tài chính-Tín dụng thực hiện 2023:**



Chi tiết các hợp đồng tín dụng như sau:

ĐVT: triệu đồng

Ngân hàng	Dư nợ đầu năm 2023	Nợ gốc trả năm 2023	Chi phí lãi vay năm 2023	Dư nợ cuối năm 2023
VCB – HCM	150.000	90.000	11.417	60.000
Shinhan VN (217 tỷ)	89.000	30.000	7.697	59.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>239.000</b>	<b>120.000</b>	<b>19.114</b>	<b>119.000</b>

So với kế hoạch chi phí lãi vay năm 2023 là 23,483 tỷ đồng, thì thực tế chi phí lãi vay năm 2023 là 19,114 tỷ đồng, giảm 4,369 tỷ đồng. Lãi vay giảm là do lãi suất ngân hàng giảm, đặc biệt 6 tháng cuối năm 2023 lãi suất liên tục giảm và giảm mạnh vào cuối năm 2023.

## Phần thứ hai

### Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Năm 2024 được đánh giá là một năm khó khăn cho Công ty: Theo dự báo, năm 2024 tình hình thủy văn cũng không thuận lợi, theo dự báo của Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia, hiện tượng El Niño tiếp tục kéo dài đến hết tháng 5/2024 cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến sản lượng của 03 Nhà máy. Bên cạnh đó hệ thống thiết bị các nhà máy cũng xuất hiện các khiếm khuyết cần sửa chữa, cải tạo, thay thế.

Từ những đánh giá nêu trên, Công ty đã xây dựng Kế hoạch sản lượng, doanh thu năm 2024 như sau:

#### 1) Kế hoạch Sản lượng-Doanh thu:

Tổng hợp kế hoạch sản lượng doanh thu 03 Nhà máy năm 2024 theo bảng sau:

Nhà máy	Hạng mục	Kế hoạch 2024	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023
Đa Siat	Sản lượng (Triệu kWh)	67	68	65,815
	Doanh thu (Tỷ đồng)	81,093	78,972	79,654
Đa Dâng 2	Sản lượng (Triệu kWh)	189	188	196,789
	Doanh thu (Tỷ đồng)	148,334	159,206	164,953
Đa M'abri	Sản lượng (Triệu kWh)	369	367	384,129
	Doanh thu (Tỷ đồng)	394,371	410,988	416,575
Tổng cộng	Sản lượng (Triệu kWh)	625	623	646,734
	Doanh thu (Tỷ đồng)	623,798	649,166	661,182

#### Cụ thể như sau:

- Tổng sản lượng: 625 triệu kWh.
- Tổng doanh thu phát điện: 623,798 tỷ đồng.

#### Trong đó:

##### Nhà máy Đa Siat:

- Sản lượng điện: 67 triệu kWh (tương đương 120,3% sản lượng thiết kế, bằng bình quân sản lượng từ năm 2011-2023).
- Doanh thu: 81,093 tỷ đồng.

##### Nhà máy Đa Dâng 2:

- Sản lượng điện: 189 triệu kWh (tương đương 125,5% sản lượng thiết kế, bằng bình quân sản lượng từ năm 2011-2023).



- Doanh thu: 148,334 tỷ đồng.

**Nhà máy Đa M'Bri:**

- Sản lượng điện: 369 triệu kWh (tương đương 110,2% sản lượng thiết kế, bằng bình quân sản lượng từ năm 2014-2023 (trừ năm 2020)).
- Doanh thu: 394,371 tỷ đồng.

**2) Kế hoạch kết quả sản xuất kinh doanh:**

Với kế hoạch sản lượng và doanh thu phát điện năm 2024 nêu trên, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau:

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch năm 2023	CL (+/-) KH2024/ KH2023	Tỷ lệ % KH2024/ KH2023
<b>A. Tổng doanh thu</b>	<b>624,499</b>	<b>651,166</b>	<b>(26,667)</b>	<b>95,90</b>
1. Doanh thu phát điện	623,799	649,166	(25,367)	96,09
2. Doanh thu hoạt động tài chính	0,700	2,000	(1,3)	35,00
<b>B. Tổng chi phí</b>	<b>313,861</b>	<b>367,934</b>	<b>(54,073)</b>	<b>85,30</b>
1. Chi phí khấu hao	118,020	156,129	(38,109)	75,59
2. Chi phí lãi vay	7,310	23,483	(16,173)	31,13
3. Chi phí thuế tài nguyên	62,712	58,077	4,635	107,98
4. Phí bảo vệ môi trường rừng	22,500	22,428	0,072	100,32
5. Phí cấp quyền khai thác TNN	6,984	6,984	0	100,00
6. Chi phí chung	44,286	53,765	(9,479)	82,37
<b>C. LN trước thuế TNDN</b>	<b>310,638</b>	<b>283,232</b>	<b>27,406</b>	<b>109,68</b>
<b>D. LN sau thuế TNDN</b>	<b>279,574</b>	<b>254,908</b>	<b>24,666</b>	<b>109,68</b>

Mặc dù tổng doanh thu giảm gần 27 tỷ đồng nhưng lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2024 tăng so với kế hoạch năm 2023 gần 25 tỷ đồng (tương ứng tăng 10%) là do những nguyên nhân sau:

- Doanh thu phát điện kế hoạch năm 2024 giảm hơn 25 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2023 (do giá bán điện nhà máy Đa Siat năm 2024 được tính theo giá bán điện bình quân năm 2023 của nhà máy Đa Siat, giá bán điện nhà máy Đa M'Bri và Đa Dâng 2 năm 2024 được tính theo giá hợp đồng của nhà máy Đa M'Bri và Đa Dâng 2).

- Tổng chi phí giảm hơn 54 tỷ đồng chủ yếu là do:

- + Chi phí khấu hao: chi phí khấu hao năm 2024 giảm khoảng 38 tỷ đồng so với kế hoạch 2023 là do một số máy móc thiết bị của dự án nhà máy Đa M'Bri bắt đầu hết thời gian khấu hao từ tháng 01/2024 (máy móc thiết bị Đa M'Bri phân



bỏ 10 năm bắt đầu từ tháng 01/2014).

+ Chi phí lãi vay: Chi phí lãi vay năm 2024 giảm hơn 16 tỷ đồng so với năm 2023 do nợ gốc vay giảm dần qua các năm.

+ Thuê tài nguyên nước, phí môi trường rừng tăng 4,7 tỷ đồng: do chi phí được tính theo sản lượng và đơn giá theo quy định của Nhà nước (Giá tính thuế Tài nguyên nước tăng so với kế hoạch năm 2023).

+ Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước: Chi phí này không biến động và được nộp theo thông báo của cơ quan thuế hàng năm.

+ Chi phí chung giảm hơn 9 tỷ so với kế hoạch 2023 chủ yếu là do có một số hạng mục trong kế hoạch năm 2024 chỉ thực hiện ký kết tạm ứng hợp đồng, nên chưa thực hiện ghi nhận chi phí do hạng mục chưa hoàn thành trong năm.

### 3) Kế hoạch tín dụng:

Kế hoạch tín dụng năm 2024 được tổng hợp trong bảng sau:

ĐVT: triệu đồng

Ngân hàng	Dư nợ đầu năm 2024	Giải ngân năm 2024	Nợ gốc trả năm 2024	Chi phí lãi vay năm 2024	Dư nợ cuối năm 2024
VCB – HCM	60.000		60.000	3.131	-
Shinhan VN	59.000		30.000	3.838	29.000
BIDV-CN Thống Nhất		11.238	-	341	11.238
<b>Tổng cộng</b>	<b>119.000</b>	<b>11.238</b>	<b>90.000</b>	<b>7.310</b>	<b>40.238</b>

### 4) Công tác khác:

Để duy trì hoạt động ổn định các nhà máy năm 2024, Công ty triển khai một số hạng mục như sau:

- Công ty đã hoàn tất lắp đặt, thử nghiệm và đưa vào vận hành Hệ thống kích từ mới Tổ máy H1, H2 nhà máy Đa Siat trong đợt sửa chữa lớn vào tháng 02/2024.

- Công ty đã triển khai xả cặn hồ chứa thủy điện Đa Dâng 2 để khảo sát tình trạng bồi lắng của hồ chứa, kết hợp sửa chữa mái kênh dẫn nước nhà máy Đa Dâng 2 vào tháng 03/2024.

- Công ty đã hoàn tất lắp đặt thay thế Hệ thống rơ le bảo vệ khối Máy phát, Máy biến áp chính tổ máy H1, H2 và rơ le bảo vệ đường dây 110kV nhà máy Đa Dâng 2 vào tháng 03/2024.

- Công ty đã hoàn tất công tác sửa chữa lớn các tổ máy của nhà máy Đa Siat và nhà máy Đa Dâng 2 vào tháng 02/2024 và tháng 03/2024.

- Thực hiện công tác sửa chữa lớn tổ máy H2 của nhà máy Đa M'Bri theo kế hoạch đã đăng ký.



- Theo dõi, kiểm tra định kỳ tình trạng các thiết bị thuộc cụm Tua bin tổ máy H1, H2 nhà máy Đa M'Bri.
- Triển khai mua sắm vật tư, thiết bị: Van cầu nhà máy Đa Siat, Bánh xe công tác cho nhà máy Đa M'Bri.
- Sửa chữa nâng cấp mặt đường giao thông dọc kênh dẫn nước nhà máy Đa Dâng 2.
- Thay thế Hệ thống xi lanh thủy lực Cửa nhận nước tại Bê áp lực nhà máy Đa Dâng 2.
- Hoàn thiện hệ thống SCADA nhà máy Đa Dâng 2.
- Tạm ngưng triển khai Hạng mục: Xử lý bồi lắng khu vực Cửa nhận nước thủy điện Đa M'Bri. Theo dõi việc nạo vét bồi lắng hồ chứa thủy điện Đa M'Bri của 02 Đơn vị nạo vét đã được UBND tỉnh Lâm Đồng cấp giấy phép hoạt động nạo vét cục bộ, phòng, chống bồi lắng trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện Đa M'Bri (*Qua kiểm tra thực tế suối Đa M'ble dòng chảy không còn đục như những năm trước đây, khảo sát thượng nguồn các khu vực khai thác cao lanh, sỏi rửa cát thấy rằng các Đơn vị khai thác đang tạm ngưng hoạt động*).
- Xây dựng mô hình cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty theo khuyến nghị của Ban quản lý vốn EVN trình Hội đồng quản trị xem xét chấp thuận để triển khai.
- Nghiên cứu phương án mua và xây trụ sở văn phòng mới cho Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh.
- Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông năm 2024.

Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch năm 2024 và kính mong được chấp thuận.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- P.KHKT, P.TCKT, P.TH, CNLĐ;
- Lưu VT, Thư ký.



**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) tình hình hoạt động, điều hành của HĐQT trong năm 2023 như sau:

**I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình quản lý, điều hành trong năm 2023:**

**1. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:**

Năm 2023 ghi nhận là năm khó khăn và thử thách, từ yếu tố thời tiết đến sự ảnh hưởng bởi yếu tố thị trường điện. Tuy nhiên, với sự nỗ lực của lực lượng lao động Công ty, đặc biệt là trong công tác duy tu, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị tại các nhà máy, công tác vận hành phát điện hợp lý, tận dụng tối đa nguồn nước để chạy máy nên kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty đạt mức doanh thu, lợi nhuận cao hơn so với kế hoạch mà ĐHĐCĐ đã giao. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	%Thực hiện/ Kế hoạch
Tổng sản lượng	triệu Kwh	623,000	646,734	103,8%
Tổng doanh thu	tỷ đồng	651,666	666,272	102,2%
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	254,908	275,281	108,0%

**2. Về hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:**

Trong năm 2023, HĐQT đã thực hiện việc giám sát hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc và Người quản lý khác theo quy định của Điều lệ công ty. Nhìn chung, Tổng Giám đốc đã nỗ lực trong công tác quản lý điều hành, hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, tiết kiệm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Với kết quả năm 2023 Công ty đạt mức lợi nhuận sau thuế là **275,281 tỷ đồng, vượt 8% so với kế hoạch**, HĐQT đánh giá Tổng Giám đốc đã hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm 2023.



**3. Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (ngoài nội dung về kết quả sản xuất kinh doanh 2023 đã nêu ở trên):**

HDQT đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo đúng phê duyệt của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, bao gồm:

**a) Về tiền lương, thù lao năm 2023 của Thành viên HDQT, BKS:**

*(Nội dung này được trình bày chi tiết trong Tờ trình ĐHĐCĐ về phê duyệt quyết toán tiền lương, thù lao năm 2023 và trình kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao trong năm 2024 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát).*

**b) Về chia cổ tức 35% của năm 2022 bằng tiền mặt:**

- Hội đồng quản trị đã thực hiện thủ tục để chia cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt theo như Nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua trong 03 đợt, cụ thể:

+ Đợt 1: 10%, thực hiện chốt danh sách cổ đông ngày 17/02/2023 và thực hiện chi trả cho cổ đông từ ngày 28/02/2023;

+ Đợt 2: 10%, thực hiện chốt danh sách cổ đông ngày 04/07/2023 và thực hiện chi trả cho cổ đông từ ngày 14/07/2023;

+ Đợt 3: 15%, thực hiện chốt danh sách cổ đông ngày 17/10/2023 và thực hiện chi trả cho cổ đông từ ngày 27/10/2023.

**c) Về chia cổ tức của năm 2023:**

- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2023, HDQT đã thực hiện thủ tục để chi tạm ứng cổ tức của năm 2023 theo tỷ lệ 10% bằng tiền mặt trong tháng 03/2024 vừa qua. Mức chia cổ tức của năm 2023 được HDQT nêu trong Tờ trình ĐHĐCĐ về phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối năm 2024.

**d) Về chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023:**

- Theo đề xuất của Ban điều hành, HDQT đã phê duyệt chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty là Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

**4. Báo cáo một số nội dung khác thực hiện trong năm 2023:**

**a) Về công tác hút bùn khu vực cửa nhận nước thuộc công trình nhà máy thủy điện Đa M'Bri:**

- Trong năm 2023, Công ty tiếp tục duy trì hoạt động thuê đơn vị thực hiện công tác hút bùn, cát khu vực cửa nhận nước, công trình nhà máy thủy điện



Đa M'Bri. Việc duy trì công tác này, kết hợp với việc phối hợp vận hành nhà máy hợp lý đã hỗ trợ và giúp cho nhà máy Đa M'Bri vận hành an toàn, ổn định, góp phần hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2023.

**b) Về tình hình xử lý bồi lắng lâu dài khu vực lòng hồ, cửa nhận nước thuộc công trình nhà máy thủy điện Đa M'Bri:**

- Trong năm 2023, Công ty đã làm việc với các đơn vị chuyên môn của tỉnh Lâm Đồng: Sở Công thương, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch Đầu tư và sau đó là Cục Kỹ thuật An toàn và Môi trường Công nghiệp (Cục KTAT và MTCN) – Bộ Công thương để được hướng dẫn thủ tục triển khai. Theo văn bản số 2376/ATMT-ATĐ ngày 21/11/2023 của Cục KTAT và MTCN, hạng mục “Xử lý bồi lắng lòng hồ khu vực cửa nhận nước – Công trình nhà máy thủy điện Đa M'Bri” cần phải được triển khai thực hiện xin phép theo các bước như một dự án đầu tư mới. Đây là vấn đề phức tạp, thủ tục thực hiện kéo dài, cần có thêm thời gian. Hiện nay, Công ty đang thực hiện rà soát, đánh giá lại toàn diện, cân nhắc phương án thực hiện để mục đích đạt được, mang lại hiệu quả lâu dài, sử dụng tối ưu nguồn vốn đầu tư của Công ty, của cổ đông.

**II. Các cuộc họp của HĐQT trong năm 2023:**

**1. Các cuộc họp của HĐQT trong năm 2023:**

Trong năm 2023, HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam tiến hành 05 cuộc họp và 09 lần lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản.

Stt	Họ tên	Chức vụ trong HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Đoàn Đức Hưng	Chủ tịch	5/5	100%	-
2	Nguyễn Thị Kiều Oanh (*)	Thành viên	4/4	100%	-
3	Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên	5/5	100%	-
4	Lê Tuấn Hải	Thành viên	5/5	100%	-
5	Nguyễn Trọng Tam	Thành viên độc lập	5/5	100%	-
6	Nguyễn Văn Danh (*)	Thành viên	1/1	100%	-

[**Ghi chú (\*)**: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Văn Danh và bầu bà Nguyễn Thị Kiều Oanh làm thành viên HĐQT kể từ khi kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 27/4/2023].

**2. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành trong năm 2023:** (Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

**III. Báo cáo đánh giá của Thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT trong năm 2023:** (Báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập đính kèm)

**IV. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:**

Trong bối cảnh tình hình biến đổi khí hậu, các hiện tượng thời tiết cực đoan vẫn diễn biến phức tạp, thêm vào đó là những khó khăn, không thuận lợi của công tác thị trường điện (so với năm 2023), HĐQT đánh giá năm 2024 sẽ là một năm đầy khó khăn và thách thức đối với Công ty. Công ty sẽ tập trung củng cố công tác vận hành phát điện tại 03 nhà máy; tiến hành bảo trì, bảo dưỡng các hạng mục công trình, máy móc thiết bị và đôn đốc việc thực hiện để nhanh chóng đưa các tổ máy đi vào sản xuất trở lại. Xem xét và có kế hoạch, thực hiện thay thế dần các thiết bị qua thời gian dài vận hành đã bị hư hỏng, hoạt động thiếu tin cậy, không ổn định bằng các thiết bị tốt hơn, được cung cấp bởi các đơn vị có uy tín, chất lượng trên thị trường.

Về công tác quản lý điều hành, cùng với việc trình ĐHĐCĐ thường niên 2024 sửa đổi Điều lệ và bầu bổ sung thành viên HĐQT, nâng số lượng thành viên HĐQT của Công ty từ 05 lên 07 người theo yêu cầu từ cổ đông lớn là Tổng Công ty Điện lực Miền Nam nhằm tăng cường công tác quản lý vốn, chỉ đạo điều hành, Công ty sẽ thực hiện rà soát, sắp xếp lại bộ máy theo hướng tinh gọn, mang lại hiệu quả cao hơn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Đoàn Đức Hưng**



## PHỤ LỤC

### Các nghị quyết/quyết định Hội đồng quản trị đã ban hành trong năm 2023

(Đính kèm Báo cáo số 2.4/BC-SHP-HĐQT ngày 03/4/2024 của HĐQT)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	05/QĐ-SHP-HĐQT	31/01/2023	<b>Quyết định của HĐQT (căn cứ kết quả lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản):</b> Thống nhất chốt ngày đăng ký cuối cùng và thời gian thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức năm 2022 như sau: <ul style="list-style-type: none"><li>- Ngày đăng ký cuối cùng: 17/02/2023</li><li>- Tỷ lệ tạm ứng cổ tức: 10% (01 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng)</li><li>- Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt</li><li>- Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ ngày 28/02/2023</li></ul> Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện thủ tục chốt danh sách cổ đông với các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.
2	08/NQ-SHP-HĐQT	08/03/2023	<b>Nghị quyết của HĐQT (căn cứ kết quả lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản):</b> Thống nhất tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) thường niên năm 2023 với các nội dung: Chốt ngày đăng ký cuối cùng và ngày họp ĐHĐCD thường niên năm 2023 như sau: <ul style="list-style-type: none"><li>- Ngày đăng ký cuối cùng danh sách cổ đông tham dự họp: 29/03/2023</li><li>- Ngày họp ĐHĐCD thường niên năm 2023: 27/04/2023</li></ul> (Ghi chú: Địa điểm họp sẽ được thông báo tới Quý cổ đông trong thư mời họp)
3	10/QĐ-SHP-HĐQT	14/03/2023	Quyết định của HĐQT ban hành Điều lệ được hợp nhất nội dung giữa bản bản Điều lệ ban hành theo quyết định số 31/QĐ-SHP-HĐQT ngày 09/05/2022 của HĐQT và nội dung sửa đổi theo Nghị quyết số 47/NQ-SHP-ĐHĐCD ngày 15/06/2022 của Đại hội đồng cổ đông.
4	12/NQ-SHP-HĐQT	14/03/2023	<b>Nghị quyết kỳ họp lần thứ 7 – Nhiệm kỳ V (2022 – 2027):</b>



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>1. Về các nội dung liên quan kế hoạch 2023:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về kế hoạch sản lượng 2023: Thống nhất phương án tính toán kế hoạch sản lượng 2023 của 03 nhà máy trình Đại hội đồng cổ đông.</li> <li>- Về kế hoạch doanh thu 2023: Ban điều hành (BDH) nghiên cứu để xây dựng kế hoạch doanh thu 2023 phù hợp trình HĐQT xem xét.</li> <li>- Về kế hoạch chi phí 2023: Giao thành viên HĐQT Nguyễn Văn Danh làm việc với BDH để rà soát lại kế hoạch chi phí 2023, các thành viên HĐQT còn lại có thể đóng góp thêm ý kiến (nếu có) với BDH về vấn đề liên quan kế hoạch chi phí 2023.</li> </ul> <p>2. Nội dung liên quan lao động, tiền lương:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phê duyệt quyết toán quỹ lương Người lao động Công ty năm 2022.</li> <li>- Phê duyệt quyết toán quỹ lương Người quản lý Công ty năm 2022.</li> <li>- Một số nội dung chỉ đạo Ban điều hành liên quan đến công tác tiền lương và tuyển dụng lao động.</li> </ul> <p>3. Chỉ đạo Ban điều hành nội dung liên quan về hồ sơ thiết kế phương án xử lý bồi lắng lòng hồ, cửa nhận nước công trình nhà máy Đa M'Bri.</p> <p>4. Chỉ đạo Ban điều hành nội dung liên quan về hệ thống kích từ nhà máy Đa siat.</p> <p>5. Chỉ đạo Ban điều hành nội dung liên quan về vấn đề ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp của Dự án nhà máy thủy điện Đa M'Bri.</p> <p>6. Phê duyệt nội dung, phạm vi kiểm toán, dự toán và kế hoạch lựa chọn kiểm toán nội bộ năm 2023 theo đề nghị của Tổng Giám đốc.</p> <p>7. Chỉ đạo Ban điều hành nội dung liên quan về thay thế van cầu nhà máy Đa siat và mua sắm bánh xe công tác nhà máy Đa M'Bri.</p> <p>8. Thông qua nội dung sửa đổi Quy chế Quản lý tài chính theo đề nghị của Tổng Giám đốc.</p> <p>9. Chỉ đạo Ban điều hành nội dung liên quan gồm:</p>

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị tài liệu cho họp ĐHĐCD thường niên 2023 để trình HĐQT xem xét.</li> <li>- Địa điểm tổ chức ĐHĐCD thường niên 2023.</li> </ul>
			10. Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện báo cáo HĐQT về tình hình sử dụng đất đai của 03 dự án Đa siat, Đa Dăng 2, Đa M'Bri và đề xuất giải pháp quản lý, sử dụng đất đai.
5	21/QĐ-SHP-HĐQT	13/4/2023	Quyết định của HĐQT ban hành Quy chế quản lý tài chính (được cập nhật nội dung sửa đổi theo Nghị quyết số 12/NQ-SHP-HĐQT ngày 14/03/2023 của HĐQT).
6	24/QĐ-SHP-HĐQT	25/4/2023	<p><b>Quyết định của HĐQT (căn cứ kết quả lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản):</b></p> <p>Thông qua danh sách ứng viên ứng cử/đề cử từ cổ đông để trình ĐHĐCD thường niên 2023 bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027.</p>
7	31/NQ-SHP-HĐQT	20/5/2023	<p><b>Nghị quyết kỳ họp lần thứ 8 – Nhiệm kỳ V (2022 – 2027):</b></p> <p>1. Thống nhất cập nhật phân công lĩnh vực phụ trách cho các thành viên HĐQT</p> <p>2. Về nội dung liên quan đến trang bị hệ thống kích từ, van cầu nhà máy Đa siat và bánh xe công tác nhà máy Đa M'Bri:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phê duyệt phương án kỹ thuật và dự toán hệ thống kích từ nhà máy Đa siat, phê duyệt phương án kỹ thuật và dự toán van cầu nhà máy Đa siat, phê duyệt phương án kỹ thuật và dự toán hạng mục bánh xe công tác nhà máy Đa M'Bri.</li> <li>- Chỉ đạo Ban điều hành nội dung liên quan và ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện một số công tác trong lựa chọn nhà thầu và triển khai thực hiện hợp đồng.</li> </ul> <p>3. Phê duyệt kết quả chi định thầu rút gọn kiểm toán nội bộ năm 2023, giao Tổng Giám đốc triển khai thực hiện các công tác liên quan tiếp theo; phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ</p>



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023, giao Tổng Giám đốc mời đơn vị kiểm toán được chỉ định vào thương thảo, hoàn thiện hợp đồng; phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng.</p> <p>4. Giao Ban điều hành rà soát, báo cáo nội dung liên quan tình hình quản lý và sử dụng đất đai tại 03 nhà máy.</p> <p>5. Về nội dung liên quan vấn đề ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp của Đa M'Bri: Giao Ban điều hành thực hiện theo văn bản trả lời của Cục thuế Tp.HCM.</p> <p>6. Chỉ đạo Ban điều hành nội dung liên quan hồ sơ thiết kế xử lý bồi lắng lâu dài khu vực lòng hồ, cửa nhận nước thuộc công trình nhà máy Đa M'Bri.</p> <p>7. Thống nhất về chủ trương để Ban điều hành Công ty tiếp tục đàm phán với các Ngân hàng nhằm thực hiện vay ngắn hạn bổ sung vốn lưu động và trình Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt.</p>
8	32/QĐ-SHP-HĐQT	20/5/2023	Quyết định của HĐQT phê duyệt chi phí hoạt động năm 2023, Quỹ lương kế hoạch năm 2023 của người lao động và người quản lý căn cứ theo Nghị quyết số 27/NQ-SHP-DHĐCĐ ngày 27/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
9	35/SIIP-HĐQT	02/6/2023	<b>Văn bản của Hội đồng quản trị (căn cứ kết quả lấy ý kiến Thành viên HĐQT bằng văn bản)</b> trả lời Tổng Giám đốc về việc chấp thuận cho Công ty thực hiện thủ tục liên quan vay vốn ngắn hạn tại Ngân hàng Shinhan Bank Việt Nam để bổ sung vốn lưu động.
10	38/QĐ-SHP-HĐQT	16/6/2023	<p><b>Quyết định của HĐQT (căn cứ kết quả lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản):</b></p> <p>Thống nhất chốt ngày đăng ký cuối cùng và thời gian thực hiện chi trả cổ tức đợt 2 từ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày đăng ký cuối cùng: 04/07/2023</li> <li>- Tỷ lệ thực hiện: 10% (01 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng)</li> </ul>



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt</li> <li>- Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ ngày 14/07/2023</li> </ul> Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện thủ tục chốt danh sách cổ đông với các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.
11	41/NQ-SHP-HĐQT	16/8/2023	<b>Nghị quyết của HĐQT (Kỳ họp lần thứ 09 – Nhiệm kỳ V):</b> Thông qua việc vay ngắn hạn bổ sung vốn lưu động tại Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Thống nhất (hạn mức vay dưới 100 tỷ đồng).
12	44/QĐ-SHP-HĐQT	24/8/2023	<b>Quyết định của HĐQT (lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản):</b> Thông qua việc sử dụng con dấu của Công ty (mẫu dấu đã được Công ty thực hiện thủ tục thông báo theo quy định tại Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ và được sử dụng tại Công ty từ ngày 24/11/2016 đến nay).
13	48/NQ-SHP-HĐQT	14/9/2023	<b>Nghị quyết của HĐQT (Kỳ họp lần thứ 10 – Nhiệm kỳ V)</b> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu cung cấp hệ thống kích từ và dịch vụ liên quan tổ máy H1 và H2 nhà máy thủy điện Đa siat theo đề nghị của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 632/TTr-SHP-KHKT ngày 31/8/2023.</li> <li>2. Thống nhất chốt ngày đăng ký cuối cùng và thời gian chi cổ tức đợt 3 từ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 theo đề nghị của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 666/TTr-SHP-TCKT ngày 08/9/2023.</li> <li>3. Một số nội dung chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công tác quản lý và điều hành Công ty:</li> </ol>
14	49/QĐ-SHP-HĐQT	14/9/2023	<b>Quyết định của HĐQT (căn cứ NQ số 48/NQ-SHP-HĐQT ngày 14/9/2023 để CBTT):</b> Thống nhất chốt ngày đăng ký cuối cùng và thời gian thực hiện chi trả cổ tức đợt 3 từ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày đăng ký cuối cùng: 17/10/2023</li> </ul>

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ thực hiện: 15% (01 cổ phiếu được nhận 1.500 đồng)</li> <li>- Hình thức chi trả: Bằng tiền</li> <li>- Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ ngày 27/10/2023</li> </ul> <p>Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện thủ tục chốt danh sách cổ đông với các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.</p>
15	50/QĐ-SHP-HĐQT	14/9/2023	<p><b>Quyết định của HĐQT (căn cứ NQ số 48/NQ-SHP-HĐQT ngày 14/9/2023 để đăng thông tin kết quả đấu thầu qua mạng):</b></p> <p>Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Cung cấp hệ thống kích từ và dịch vụ liên quan cho tổ máy H1, H2 nhà máy thủy điện Đa siat.</p>
16	53/NQ-SHP-HĐQT	23/10/2023	<p><b>Nghị quyết của HĐQT (Kỳ họp lần thứ 11 – Nhiệm kỳ V):</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị thống nhất chủ trương sẽ tiếp tục thực hiện công tác hút bùn tại khu vực cửa nhận nước, nhà máy Đa M'Bri trong năm 2024. Ban điều hành rà soát, báo cáo và thực hiện một số nội dung để HĐQT xem xét.</p> <p>2. Về sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý tài chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trên cơ sở ý kiến góp ý của Thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp, Ban điều hành rà soát, cập nhật hiệu chỉnh các nội dung sửa đổi Quy chế quản lý tài chính để trình Hội đồng quản trị xem xét, quyết định.</li> </ul>
17	56/QĐ-SHP-HĐQT	01/11/2023	<p><b>Quyết định của HĐQT (lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản):</b></p> <p>Về việc phê duyệt Phương án – Dự toán Hạng mục: Hút bùn tại khu vực cửa nhận nước năm 2024 Công trình: Nhà máy thủy điện Đa M'Bri</p>
18	59/QĐ-SHP-HĐQT	07/11/2023	<p><b>Quyết định của HĐQT (lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản):</b></p> <p>Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu hút bùn tại khu vực cửa nhận nước năm 2024 - Công trình nhà máy thủy điện Đa M'Bri</p>

<b>Stt</b>	<b>Số Nghị quyết/ Quyết định</b>	<b>Ngày</b>	<b>Nội dung</b>
19	60/QĐ-SHP- HDQT	07/11/2023	<b>Quyết định của HĐQT (lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản):</b> Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu vận giám sát thi công hút bùn tại khu vực cửa nhận nước năm 2024 - Công trình nhà máy thủy điện Đa M' Bri.
20	63/NQ-SHP- HDQT	27/11/2023	<b>Nghị quyết của HĐQT (lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản):</b> Về việc thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý tài chính.
21	64/QĐ-SHP- HDQT	27/11/2023	<b>Quyết định của HĐQT (căn cứ NQ số 63/NQ-SHP-HDQT ngày 27/11/2023):</b> Về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính.







**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ  
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam

Năm 2023, HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam gồm 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập. Cụ thể:

STT	Họ và tên	Chức vụ trong HĐQT
1	Đoàn Đức Hưng	Chủ tịch
2	Nguyễn Thị Kiều Oanh (*)	Thành viên
3	Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên
4	Lê Tuấn Hải	Thành viên
5	Nguyễn Trọng Tam	Thành viên độc lập

[Ghi chú (\*): Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Văn Danh và bà Nguyễn Thị Kiều Oanh làm thành viên HĐQT kể từ khi kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 27/4/2023].

Thành viên HĐQT độc lập trân trọng báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2023 như sau:

**1. Về tổ chức các cuộc họp HĐQT:**

- Năm 2023, HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam tiến hành 05 cuộc họp, 09 lần lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản và ban hành 21 Nghị quyết/Quyết định.

- Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu đầy đủ, tuân thủ quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.



- Nội dung các cuộc họp HĐQT bám sát các vấn đề nổi cộm trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được các thành viên HĐQT thảo luận, phân biện, đánh giá đầy đủ, cẩn trọng.

- Các vấn đề liên quan đến chiến lược, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý trong Công ty đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và BĐH.

## **2. Về hoạt động giám sát Ban Tổng giám đốc**

- HĐQT đã thực hiện việc giám sát hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc và Người quản lý khác theo quy định của Điều lệ công ty. Nhìn chung, Tổng Giám đốc đã nỗ lực trong công tác quản lý điều hành, hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, tiết kiệm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Với kết quả năm 2023, Công ty đạt mức lợi nhuận sau thuế là 275,281 tỷ đồng, vượt 8% so với kế hoạch do Đại hội cổ đông đề ra.

- HĐQT thường xuyên cập nhật tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty để đưa ra các chỉ đạo kịp thời cho Ban Tổng giám đốc đối với các vụ việc phát sinh bất thường có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## **3. Đánh giá chung về Hoạt động của Hội đồng quản trị**

- HĐQT hoạt động bám sát kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Nghị quyết của Hội đồng quản trị và hoạt động của các thành viên HĐQT tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định của Pháp luật hiện hành.

- Các thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm và tính chuyên nghiệp cao, rõ ràng về trách nhiệm công việc đã được giao và cẩn trọng trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng quản trị tối đa hóa lợi ích cho Công ty.

- Các thành viên Hội đồng quản trị luôn giữ tinh thần sáng tạo trong hoạt động của Hội đồng quản trị đáp ứng nhu cầu trong tình hình mới giúp hoạt động Hội đồng quản trị luôn bám sát thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hội đồng quản trị đã có những giải pháp và chỉ đạo kịp thời đối với Ban Tổng giám đốc giúp Ban Tổng giám đốc hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu năm 2023 do Đại hội cổ đông đề ra.

Trên đây là báo cáo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- ĐHDCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, TVĐL.

**THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP**



**Nguyễn Trọng Tam**







TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ (%) thực hiện năm 2023 so với	
						KH năm 2023	TH năm 2022
<b>A</b>	<b>Tổng sản lượng điện:</b>	<b>Triệu kWh</b>	<b>623,000</b>	<b>646,734</b>	<b>660,947</b>	<b>103,81</b>	<b>97,85</b>
	- ĐA SIAT	Triệu kWh	68,000	65,816	75,724	96,79	86,92
	- ĐA DẶNG 2	Triệu kWh	188,000	196,789	217,663	104,68	90,41
	- ĐA M'BRI	Triệu kWh	367,000	384,129	367,560	104,67	104,51
<b>B</b>	<b>Tổng doanh thu:</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>651,166</b>	<b>666,272</b>	<b>750,341</b>	<b>102,31</b>	<b>88,80</b>
<b>I</b>	<b>Doanh thu bán điện:</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>649,166</b>	<b>661,183</b>	<b>746,102</b>	<b>101,85</b>	<b>88,62</b>
	- ĐA SIAT	Tỷ đồng	78,972	79,654	87,943	100,86	90,57
	- ĐA DẶNG 2	Tỷ đồng	159,206	164,953	184,326	103,61	89,49
	- ĐA M'BRI	Tỷ đồng	410,988	416,576	473,833	101,36	87,92
2	Doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	2,000	5,089	4,239	254,45	120,05
<b>C</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>367,934</b>	<b>360,296</b>	<b>383,356</b>	<b>97,92</b>	<b>93,98</b>
<b>D</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế (B-C)</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>283,232</b>	<b>305,976</b>	<b>366,985</b>	<b>108,03</b>	<b>83,38</b>
<b>E</b>	<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>28,324</b>	<b>30,695</b>	<b>45,953</b>	<b>108,37</b>	<b>66,80</b>
<b>F</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế (D-E)</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>254,908</b>	<b>275,281</b>	<b>321,032</b>	<b>107,99</b>	<b>85,75</b>
<b>G</b>	<b>Giá bán điện bình quân: (B.I/A)</b>	<b>Đồng/kwh</b>	<b>1.042</b>	<b>1.022,34</b>	<b>1.128,84</b>	<b>98,11</b>	<b>90,57</b>

## 2. Nhận xét, đánh giá:

### a) Về chỉ tiêu sản lượng điện:

Tổng sản lượng điện thực hiện năm 2023 đạt **103,81%** so với kế hoạch (tăng 23,734 triệu kWh) và bằng **97,85 %** so với thực hiện năm 2022.

### b) Về chỉ tiêu giá bán điện bình quân:

Nhìn chung, giá bán điện bình quân thực hiện trong năm 2023 của cả 03 nhà máy là **1.022,34** đồng thấp hơn giá kế hoạch đề ra là 19,66 đồng/kwh và thấp hơn giá bán điện bình quân năm 2022 là 106,5 đồng/kwh.

### c) Về doanh thu bán điện:

Trong năm 2023 doanh thu bán điện thực hiện đạt 101,85% so với kế hoạch tương đương tăng 12,017 tỷ đồng và bằng 88,62 % so với doanh thu của năm 2022.



*d) Về chỉ tiêu chi phí và lợi nhuận:*

Tổng chi phí thực hiện trong năm 2023 là 360,296 tỷ đồng bằng 97,92 % so với kế hoạch và bằng 93,98 % chi phí thực hiện năm 2022. Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2023 bằng 108,03 % so với kế hoạch và bằng 83,38 % so với thực hiện năm 2022.

### **III. GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH**

#### **1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc trong năm 2023:**

*a) Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT):*

- Trong năm 2023, HDQT đã triển khai việc thực hiện nghị quyết số: 27/NQ-SHP-ĐHĐCD ngày 27/04/2023 của ĐHĐCD thường niên năm 2023.

- HDQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng tháng, quý theo đúng quy định của Điều lệ Công ty. Các phiên họp HDQT có số lượng thành viên tham dự họp đảm bảo theo đúng quy định và làm việc với tinh thần trách nhiệm cao. Nội dung cuộc họp đều được ghi thành biên bản và lưu trữ đầy đủ tại Công ty.

- Những vấn đề HDQT thông qua trong cuộc họp đều được ban hành bằng các nghị quyết/quyết định. Các nghị quyết/quyết định của HDQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty và đều được gửi đến Ban kiểm soát.

- HDQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCD, nghị quyết và quyết định của HDQT về điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HDQT đã chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc để đưa ra các định hướng cũng như giải quyết kịp thời các vướng mắc, trở ngại trong sản xuất kinh doanh để cố gắng thực hiện các chỉ tiêu theo kế hoạch đã được thông qua trong nghị quyết ĐHĐCD năm 2023.

*b) Giám sát công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc:*

- Trong năm 2023 Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCD, các nghị quyết, quyết định của HDQT, chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, nỗ lực phấn đấu thực hiện kế hoạch được giao.

- Ban Tổng Giám đốc tổ chức họp giao ban Công ty hàng tuần nhằm kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện, giải quyết các kiến nghị, đề xuất của các bộ phận. đưa ra các biện pháp khắc phục những tồn tại, thiếu sót. Do vậy công tác chỉ đạo điều hành của các bộ phận được chặt chẽ, sát sao hơn, mọi vướng mắc của các bộ phận luôn được tháo gỡ và giải quyết kịp thời.

#### **2. Giám sát thực hiện nghị quyết số 27/NQ-SHP-ĐHĐCD ngày 27/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023:**

*a) Về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:*

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty rất tốt, hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra. BKS cho rằng đây là nỗ lực rất lớn của HDQT và Ban điều hành trong năm 2023 để SHP có được thành quả to lớn này, mặc dù trong năm 2023 nhà máy ĐaMbri vẫn còn phải khắc phục việc bồi lắng trước cửa nhận nước.

*b) Về chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính trong năm 2023:*

5416  
ĐNG T  
Ổ PH  
ỦY B  
MIEN  
- T.P.H



Thực hiện ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, HĐQT Công ty đã thực hiện đầy đủ các thủ tục và phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2023. Đơn vị Kiểm toán cũng đã thực hiện công tác Kiểm toán Báo cáo tài chính của SHP vào 02 kỳ trong năm (6 tháng và cả năm 2023) và đúng theo nội dung hợp đồng đã ký kết.

*c) Về chi cổ tức trong năm 2023:*

Theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023, tỷ lệ trả cổ tức của năm 2022 là 35% bằng tiền mặt tương đương khoảng 354.222 tỷ đồng, được thực hiện trong năm 2023. Công ty đã thông báo và thực hiện chi trả cổ tức năm 2023 cho các cổ đông đúng với Nghị quyết. Tuy nhiên, tính đến ngày 31/12/2023 số cổ tức bằng tiền chưa chi trả là 21,870 tỷ đồng (đây là số cổ tức chưa chi trả của năm 2023 và các năm trước của một số cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu và chưa đến Công ty nhận trực tiếp hoặc chưa gửi thông tin để Công ty thực hiện chuyển khoản chi trả cổ tức và Công ty đã thông báo cho Cổ đông biết trên website của Công ty).

**3. Giám sát việc chấp hành, tuân thủ các quy định của pháp luật về chứng khoán liên quan tới Công ty niêm yết và công tác liên quan tới cổ đông:**

- Công ty đã thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn các nghĩa vụ đối với Công ty niêm yết theo đúng quy định của Luật chứng khoán về thực hiện báo cáo đối với cơ quan quản lý, thực hiện công bố thông tin định kỳ và bất thường trên các phương tiện công bố thông tin như: trang thông tin điện tử của Công ty, hệ thống công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước. Các Báo cáo tài chính, Báo cáo quản trị Công ty, Báo cáo thường niên, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết và quyết định của HĐQT (theo quy định phải công bố)... được công bố đầy đủ, kịp thời, minh bạch, tạo điều kiện cung cấp thông tin chính thống phục vụ tốt nhất cho cổ đông và nhà đầu tư.

- Về giải quyết khiếu nại của cổ đông: Trong năm 2023, Ban kiểm soát không nhận được khiếu nại của cổ đông về hoạt động của Công ty, về việc quản lý và điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

**4. Đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong năm 2023:**

Qua công tác kiểm tra, giám sát. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động điều hành, quản lý của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong năm 2023 đã thực hiện đúng phạm vi trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT; thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo các Nghị quyết của HĐQT và Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023.

**IV. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023**

**1. Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023**

- Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh báo cáo tài chính đã được lập tại ngày 31/12/2023 và được Ban Tổng giám đốc Công ty phê duyệt ngày 05/03/2024.

- Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (đây là đơn vị đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết). Ý kiến kết luận của đơn vị kiểm toán: “Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu



tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

## 2. Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2023

a) Số liệu Bảng cân đối kế toán:

(Đơn vị tính: đồng)

Chỉ tiêu	Mã	Ngày 31/12/2023	Ngày 01/01/2023
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100</b>	<b>307.528.638.650</b>	<b>378.470.521.320</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	58.887.637.630	219.129.969.371
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	0	30.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	242.359.807.828	122.881.994.110
IV. Hàng tồn kho	140	6.112.196.509	6.231.763.904
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	168.996.683	226.793.935
<b>B - Tài sản dài hạn</b>	<b>200</b>	<b>1.238.272.001.843</b>	<b>1.390.519.383.057</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	5.000.000	634.695.000
II. Tài sản cố định	220	1.229.677.685.143	1.384.469.220.383
III. Bất động sản đầu tư	230		
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	4.921.672.843	4.565.934.586
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		
VI. Tài sản dài hạn khác	260	3.667.643.857	849.533.088
<b>TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>	<b>1.545.800.640.493</b>	<b>1.768.989.904.377</b>
<b>C. Nợ phải trả</b>	<b>300</b>	<b>189.464.782.404</b>	<b>321.761.718.327</b>
I. Nợ ngắn hạn	310	160.464.782.404	202.761.718.327
II. Nợ dài hạn	330	29.000.000.000	119.000.000.000
<b>D. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>400</b>	<b>1.356.335.858.089</b>	<b>1.447.228.186.050</b>
<b>TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>	<b>1.545.800.640.493</b>	<b>1.768.989.904.377</b>

b) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính:

STT	Chỉ tiêu	DVT	Năm 2023	Năm 2022	Tăng/giảm (+.-)
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>				
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	19,89	21,39	(1,5)
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	80,11	78,61	1,5
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>				
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	12,26	18,19	(5,93)



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2022	Tăng/ giảm (+.-)
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	87,74	81,81	5,93
	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	lần	0,14	0,22	(0,08)
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>				
	Khả năng thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho-các khoản chi phí trả trước)/Nợ ngắn hạn	lần	1,88	1,84	0,04
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	lần	1,92	1,87	0,05
	Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Nợ phải trả)	lần	8,16	5,50	2,66
<b>4</b>	<b>Hiệu quả sử dụng vốn</b>				
	Doanh thu/Tổng nguồn vốn	lần	0,43	0,42	0,01
	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	lần	17,81	18,15	(0,34)
	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	lần	20,30	22,18	(1,88)

c) Nhận xét đánh giá các chỉ tiêu tài chính tại ngày 31/12/2023 như sau:

+ Cơ cấu vốn thay đổi: Nợ vay ngắn hạn giảm 30 tỷ đồng so với đầu năm; Nợ vay dài hạn cuối kỳ giảm 90 tỷ đồng so với đầu kỳ 2023.

+ Vốn chủ sở hữu giảm so với 2022 là 90,892 tỷ đồng.

+ Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu là 0,14 lần giảm 0,08 lần so với năm 2022 và nằm trong giới hạn cho phép (< 3 lần).

+ Khả năng thanh toán nhanh bằng 1,88 lần tăng 0,04 lần so với năm 2022 (chỉ số này tốt nhất nằm trong khoảng 1-2 lần).

+ Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn là 1,92 lần tăng 0,05 lần so với năm 2022 (chỉ số này tốt nhất > 0.5 lần).

+ Khả năng thanh toán tổng quát 8,16 lần. Công ty đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ (chỉ số này tốt nhất > 1.0 lần).

+ Doanh thu trên tổng vốn đạt 0,43 lần, tăng 0,01 lần so với năm 2022. Lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản đạt 17,81 lần giảm 0,34 lần so với năm 2022. Lợi nhuận sau thuế trên vốn Chủ sở hữu 20,30 lần, giảm so với năm 2022 là 1,88 lần.

+ Các Hệ số thanh toán đều nằm trong mức an toàn, đảm bảo đủ khả năng trả các khoản nợ khách hàng.

**\* Đánh giá của Ban kiểm soát về thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023:**

Sau khi xem xét, thẩm định. Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam về số liệu báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập tại ngày 31/12/2023 và được Ban Tổng giám đốc phê duyệt tháng 03/2023.



## V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Ban kiểm soát thống nhất với các Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong năm 2023 về các mặt của Công ty.

Trên cơ sở phân tích và đánh giá kết quả SXKD năm 2023, tình hình thực tiễn SXKD năm 2023, Ban kiểm soát đề xuất và kiến nghị một số nội dung chính như sau:

- Các hệ thống thiết bị của các nhà máy đã đưa vào sử dụng thời gian dài và cũng đã xuất hiện nhiều hỏng hóc. Vì vậy cần sửa chữa, cải tạo, thay thế đồng bộ, kịp thời để tránh dừng máy trong các tháng mùa khô.

- Tiếp tục nghiên cứu để có giải pháp tối ưu về việc xử lý bùn lắng lòng hồ. Tiếp tục làm việc với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh đồng thời phối hợp với các đơn vị tư vấn có năng lực chuyên môn để được tư vấn pháp lý về tình hình đất đai của 3 nhà máy.

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- DHDGD;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu BKS;

**TM.BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Võ Thái**





**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**

*(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**

Phòng 106, Lầu 1, Tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu

Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

---

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 25





**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**

Phòng 106, Lầu 1, Tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu

Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

**Hội đồng Quản trị**

Ông Đoàn Đức Hưng	Chủ tịch kiêm người đại diện theo pháp luật
Ông Nguyễn Trọng Tam	Thành viên độc lập
Ông Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh	Thành viên (bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023)
Ông Nguyễn Văn Danh	Thành viên (miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023)

**Ban Tổng Giám đốc**

Ông Võ Văn Trãi	Tổng Giám đốc
Ông Đào Hoàng Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trương Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc

**Ban Kiểm soát**

Ông Võ Thái	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Thu Huệ	Thành viên
Ông Mai Quang Trung	Thành viên

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**

Phòng 106, Lầu 1, Tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu

Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

---

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp Theo)**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc, *mh*



---

**Võ Văn Trãi**

**Tổng Giám đốc**

Thư ủy quyền số 94/UQ-SHP-CT.HĐQT ngày 15 tháng 9 năm 2022

Ngày 05 tháng 3 năm 2024

0-002  
HÀNH  
TY TN  
TOÁN  
DIT  
NAM  
HỒ CHÍ



Số: 0345 /VN1A-HC-BC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát  
Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 05 tháng 3 năm 2024, từ trang 4 đến trang 25, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Nguyễn Quang Trung**  
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số 0733-2023-001-1

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN  
DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 05 tháng 3 năm 2024

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Tôn Thất Tiến**  
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số 4326-2023-001-1



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND


TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>307.528.638.650</b>	<b>378.470.521.320</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>58.887.637.630</b>	<b>219.129.969.371</b>
1. Tiền	111		13.835.034.890	22.648.581.133
2. Các khoản tương đương tiền	112		45.052.602.740	196.481.388.238
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>30.000.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	30.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>242.359.807.828</b>	<b>122.881.994.110</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	239.588.417.336	118.514.076.751
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	1.801.920.756	3.531.413.002
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	969.469.736	1.143.866.557
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	(307.362.200)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>6.112.196.509</b>	<b>6.231.763.904</b>
1. Hàng tồn kho	141	8	6.112.196.509	6.231.763.904
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>168.996.683</b>	<b>226.793.935</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	168.996.683	226.793.935
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1.238.272.001.843</b>	<b>1.390.519.383.057</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>5.000.000</b>	<b>634.695.000</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	7	5.000.000	634.695.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1.229.677.685.143</b>	<b>1.384.469.220.383</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	1.226.931.728.311	1.381.696.596.887
- Nguyên giá	222		3.111.661.859.907	3.111.023.382.615
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.884.730.131.596)	(1.729.326.785.728))
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	2.745.956.832	2.772.623.496
- Nguyên giá	228		3.315.309.947	3.315.309.947
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(569.353.115)	(542.686.451)
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>4.921.672.843</b>	<b>4.565.934.586</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	4.921.672.843	4.565.934.586
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>3.667.643.857</b>	<b>849.533.088</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	9	3.667.643.857	849.533.088
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>1.545.800.640.493</b>	<b>1.768.989.904.377</b>


Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này


**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>189.464.782.404</b>	<b>321.761.718.327</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>160.464.782.404</b>	<b>202.761.718.327</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	4.123.747.619	2.263.168.806
2. Thuế và các khoản phải nộp	313	14	23.066.723.048	45.024.120.053
3. Phải trả người lao động	314		12.297.942.155	9.347.604.900
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	3.311.142.606	3.230.843.415
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	16	22.082.892.444	19.990.831.035
6. Vay ngắn hạn	320	17	90.000.000.000	120.000.000.000
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5.582.334.532	2.905.150.118
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>29.000.000.000</b>	<b>119.000.000.000</b>
1. Vay dài hạn	338	18	29.000.000.000	119.000.000.000
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.356.335.858.089</b>	<b>1.447.228.186.050</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>19</b>	<b>1.356.335.858.089</b>	<b>1.447.228.186.050</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.012.063.520.000	1.012.063.520.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		28.330.913.498	28.330.913.498
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		315.941.424.591	406.833.752.552
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		40.660.489.552	85.801.829.747
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		275.280.935.039	321.031.922.805
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>1.545.800.640.493</b>	<b>1.768.989.904.377</b>

  
Nguyễn Thị Kiều Liên  
Người lập biểu

  
Nguyễn Thành Tú Anh  
Kế toán trưởng

  
Võ Văn Trãi  
Tổng Giám đốc  
Ngày 05 tháng 3 năm 2024







**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng	01		661.182.642.160	746.101.515.100
2. Doanh thu thuần về bán hàng (10=01)	10	21	661.182.642.160	746.101.515.100
3. Giá vốn hàng bán	11	22	312.961.989.673	319.319.712.544
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng (20=10-11)	20		348.220.652.487	426.781.802.556
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	4.896.997.692	4.450.193.534
6. Chi phí tài chính	22	25	19.113.785.641	26.471.295.794
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		19.113.785.641	26.471.295.794
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	28.215.087.270	33.904.544.221
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-26)	30		305.788.777.268	370.856.156.075
9. Thu nhập khác	31		192.016.999	(210.386.218)
10. Chi phí khác	32		4.917.159	3.660.070.471
11. Lợi nhuận/(lỗ) khác (40=31)	40		187.099.840	(3.870.456.689)
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		305.975.877.108	366.985.699.386
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	27	30.694.942.069	45.953.776.581
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		275.280.935.039	321.031.922.805
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28	2.629	3.054

  
 Nguyễn Thị Kiều Liên  
 Người lập biểu

  
 Nguyễn Thành Tú Anh  
 Kế toán trưởng

  
 Võ Văn Trãi  
 Tổng Giám đốc  
 Ngày 05 tháng 3 năm 2024







**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	305.975.877.108	366.985.699.386
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	156.051.866.143	156.367.233.441
Các khoản dự phòng	03	(307.362.200)	-
Lãi tiền gửi ngân hàng	05	-	(156.027.397)
Chi phí lãi vay	06	19.113.785.641	26.471.295.794
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước	08	480.834.166.692	549.668.201.224
Thay đổi các khoản phải thu	09	(119.615.695.496)	9.990.711.239
Thay đổi hàng tồn kho	10	194.303.476	373.158.301
Thay đổi các khoản phải trả	11	(4.505.970.708)	(19.318.224.952)
Thay đổi chi phí trả trước	12	(2.760.313.517)	323.217.067
Tiền lãi vay đã trả	14	(19.489.932.764)	(26.599.287.997)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(43.513.268.314)	(28.657.763.157)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(9.273.846.586)	(8.533.677.006)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh</b>	<b>20</b>	<b>281.869.442.783</b>	<b>477.246.334.719</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(1.935.822.402)	(2.411.189.936)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	76.363.636	-
3. Tiền chi cho các khoản tiền gửi ngân hàng	23	-	(30.000.000.000)
4. Tiền thu hồi các khoản tiền gửi ngân hàng	24	30.000.000.000	-
5. Tiền thu lãi ngân hàng	27	998.575.342	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>29.139.116.576</b>	<b>(32.411.189.936)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền trả nợ gốc vay	34	(120.000.000.000)	(178.471.217.338)
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho cổ đông	36	(351.250.891.100)	(199.868.732.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(471.250.891.100)</b>	<b>(378.339.949.338)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>(160.242.331.741)</b>	<b>66.495.195.445</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>219.129.969.371</b>	<b>152.634.773.926</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70=50+60)</b>	<b>70</b>	<b>58.887.637.630</b>	<b>219.129.969.371</b>

  
 Nguyễn Thị Kiều Liên  
 Người lập biểu

  
 Nguyễn Thành Tú Anh  
 Kế toán trưởng

  
 Võ Văn Trãi  
 Tổng Giám đốc  
 Ngày 05 tháng 3 năm 2024

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

### **1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

#### **Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam (gọi tắt là "Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 4103002486 ngày 13 tháng 7 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, và các giấy phép điều chỉnh. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết chính thức tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 21 tháng 7 năm 2014 với mã chứng khoán là SHP.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 118 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 118 người).

#### **Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là sản xuất truyền tải và phân phối điện, hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan, lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí, lắp đặt hệ thống điện, lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp, sửa chữa thiết bị điện, máy móc thiết bị, các sản phẩm kim loại đúc sẵn (không hoạt động tại trụ sở), đào tạo nghề, bán buôn máy móc, thiết bị điện và phụ tùng máy cơ khí, khai thác đá, cát, sỏi, đất sét, sửa chữa thiết bị điện tử và quang học (không hoạt động tại trụ sở).

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất truyền tải và phân phối điện, Công ty đang sở hữu và vận hành nhà máy thủy điện Đa M'brì, công suất lắp máy là 75 MW (2 tổ máy), nhà máy thủy điện Đa Dâng 2 (2 tổ máy), công suất lắp máy là 34 MW và nhà máy thủy điện Đa Siat, công suất lắp máy là 13,5 MW (2 tổ máy).

#### **Cấu trúc doanh nghiệp**

Chi nhánh phụ thuộc của Công ty tại Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303416670-001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 04 tháng 11 năm 2010. Chi nhánh này được đặt tại 51A, Đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường 2, Thành phố Bảo Lộc, Lâm Đồng.

#### **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

#### **Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính**

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ là số liệu báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán.

### **2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**

#### **Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

#### **Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

### **3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

#### **Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

#### **Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn (không quá 3 tháng), có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

#### **Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

#### **Nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

#### **Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được, Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền để hạch toán hàng tồn kho. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

#### **Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.





Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa và vật kiến trúc	04 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 15
Phương tiện vận tải	04 - 08
Thiết bị văn phòng	03 - 05

#### **Thuê hoạt động**

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

#### **Tài sản vô hình và khấu hao**

Tài sản vô hình thể hiện phần mềm máy tính và quyền sử dụng đất không thời hạn.

Phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Các phần mềm này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm.

Quyền sử dụng đất không thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không trích khấu hao.

#### **Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

#### **Các khoản trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước bao gồm các chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định, chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ và các chi phí khác. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

#### **Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán điện được ghi nhận hàng tháng ngay sau khi sản lượng điện sản xuất phát lên lưới điện quốc gia có xác nhận hàng tháng của Công ty Mua bán Điện và Tổng Công ty Điện lực Miền Trung thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

#### **Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

#### **Ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### **Các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### **Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập tính thuế trong năm. Thu nhập tính thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.



**4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Tiền mặt	176.623.076	153.149.166
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	13.658.411.814	22.495.431.967
Các khoản tương đương tiền (i)	45.052.602.740	196.481.388.238
	<b><u>58.887.637.630</u></b>	<b><u>219.129.969.371</u></b>

(i) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn trong vòng 01 tháng với lãi suất được hưởng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 từ 2,3% đến 3%/năm (2022: từ 5% đến 5,2%/năm).

**5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Phải thu từ bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 30)	239.588.417.336	118.514.076.751

**6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Công Ty TNHH Thương Mại Sài Gòn Ban Mai	1.250.000.000	-
Ban Đền Bù Giải Phóng Mặt bằng Huyện Bảo Lâm	330.955.900	330.955.900
Công ty Cổ phần Giao thông Sài Gòn 99	-	2.264.333.333
Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng điện 2	-	546.301.874
Khác	220.964.856	389.821.895
	<b><u>1.801.920.756</u></b>	<b><u>3.531.413.002</u></b>

**7. PHẢI THU KHÁC**

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Phải thu hộ thuế thu nhập cá nhân	256.397.696	78.665.976
Các khoản ký quỹ	659.175.000	-
Chi hộ kinh phí đền bù	-	307.362.200
Lãi tiền gửi	53.897.040	474.614.381
Khác	-	283.224.000
	<b><u>969.469.736</u></b>	<b><u>1.143.866.557</u></b>
<b>b. Dài hạn</b>		
Các khoản ký quỹ dài hạn	5.000.000	634.695.000

**8. HÀNG TỒN KHO**

Hàng tồn kho thể hiện giá trị nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, không có hàng tồn kho nào suy giảm giá trị thuần có thể thực hiện cần lập dự phòng.



9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	29.951.430	99.441.736
Khác	<u>139.045.253</u>	<u>127.352.199</u>
	<u><b>168.996.683</b></u>	<u><b>226.793.935</b></u>
<b>b. Dài hạn</b>		
Chi phí sửa chữa lớn (i)	3.115.619.426	123.567.374
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	386.306.080	534.028.553
Khác	<u>165.718.351</u>	<u>191.937.161</u>
	<u><b>3.667.643.857</b></u>	<u><b>849.533.088</b></u>

(i) Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định thể hiện:

Chi phí sửa chữa lớn nhà máy thủy điện Đa Dâng 2 đã hoàn thành và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng từ 02 đến 03 năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

**10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Số dư đầu năm	2.399.352.949.513	705.286.155.208	5.229.405.058	1.154.872.836	3.111.023.382.615
Chuyển từ xây dựng cơ bản	-	280.250.539	980.080.364	-	1.260.330.903
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(621.853.611)	-	(621.853.611)
Số dư cuối năm	2.399.352.949.513	705.566.405.747	5.587.631.811	1.154.872.836	3.111.661.859.907
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Số dư đầu năm	1.075.274.570.023	648.077.930.511	5.056.349.517	917.935.677	1.729.326.785.728
Khấu hao trong năm	109.076.643.473	46.801.634.957	66.980.427	79.940.622	156.025.199.479
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(621.853.611)	-	(621.853.611)
Số dư cuối năm	1.184.351.213.496	694.879.565.468	4.501.476.333	997.876.299	1.884.730.131.596
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại ngày đầu năm	1.324.078.379.490	57.208.224.697	173.055.541	236.937.159	1.381.696.596.887
Tại ngày cuối năm	1.215.001.736.017	10.686.840.279	1.086.155.478	156.996.537	1.226.931.728.311

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, tài sản cố định hữu hình của Công ty gồm các nhà máy, máy móc và thiết bị tại các nhà máy Đasiat và Đambri với tổng giá trị còn lại là 1.082.836.754.695 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: là 1.227.374.438.011 đồng) đã được dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng của Công ty (Thuyết minh số 17 và Thuyết minh số 18).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 279.678.229.112 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 278.132.699.753 đồng).

**11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN VÔ HÌNH**

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Số dư đầu năm & cuối năm	2.719.863.637	595.446.310	3.315.309.947
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>			
Số dư đầu năm	-	542.686.451	542.686.451
Khấu hao trong năm	-	26.666.664	26.666.664
Số dư cuối năm	-	569.353.115	569.353.115
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
Tại ngày đầu năm	<u>2.719.863.637</u>	<u>52.759.859</u>	<u>2.772.623.496</u>
Tại ngày cuối năm	<u>2.719.863.637</u>	<u>26.093.195</u>	<u>2.745.956.832</u>

Nguyên giá tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 515.446.310 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 515.446.310 đồng).

**12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí dự án Nhà máy thủy điện Đa Dâng 2	3.860.302.342	4.313.934.586
Dự án nhà máy năng lượng mặt trời	252.000.000	252.000.000
Khác	809.370.501	-
	<u>4.921.672.843</u>	<u>4.565.934.586</u>

**13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a. Phải trả cho bên thứ ba</b>		
Công Ty Cổ phần Giao thông Sài Gòn 99	1.551.847.651	-
Công ty TNHH Thương mại Đầu tư và Xây dựng Việt Oanh	765.898.294	570.482.300
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4	568.740.741	-
Công ty CP Đầu Tư và Xây Dựng Cơ Khí Sông Hồng	100.000.000	100.000.000
Công Ty TNHH Kỹ Thuật Hesco	-	291.600.000
Khác	1.093.520.933	1.028.613.038
<b>b. Phải trả cho bên liên quan</b> (Chi tiết tại Thuyết minh số 30)	43.740.000	272.473.468
	<u>4.123.747.619</u>	<u>2.263.168.806</u>



14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	6.472.927.164	52.275.879.803	55.979.877.474	2.768.929.493
Thuế thu nhập doanh nghiệp	21.653.997.815	30.694.942.069	43.513.268.314	8.835.671.570
Thuế tài nguyên	8.095.211.197	62.181.226.714	67.290.681.164	2.985.756.747
Thuế thu nhập cá nhân	3.133.981.409	5.364.330.202	6.539.942.645	1.958.368.966
Thuế, phí khác	5.668.002.468	30.266.812.884	29.416.819.080	6.517.996.272
	<b>45.024.120.053</b>	<b>180.783.191.672</b>	<b>202.740.588.677</b>	<b>23.066.723.048</b>

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Chi phí dự án Nhà máy thủy điện Đambri	2.358.000.000	2.358.000.000
Chi phí lãi vay trích trước	273.893.699	650.040.822
Chi phí khác	679.248.907	222.802.593
	<b>3.311.142.606</b>	<b>3.230.843.415</b>

16. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Cổ tức phải trả	21.869.707.900	18.898.367.000
Phải trả nhân viên Công ty	199.614.800	1.078.248.436
Các khoản phải trả, phải nộp khác	13.569.744	14.215.599
	<b>22.082.892.444</b>	<b>19.990.831.035</b>

17. CÁC KHOẢN VAY NGẮN HẠN

	Số đầu năm	Trong năm		Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
	Giá trị	Tăng	Giảm	Giá trị
Vay dài hạn đến hạn trả	120.000.000.000	90.000.000.000	(120.000.000.000)	90.000.000.000

18. CÁC KHOẢN VAY DÀI HẠN

Chi tiết các khoản vay dài hạn:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (i)</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>150.000.000.000</b>
- Vay dài hạn	-	60.000.000.000
- Nợ dài hạn đến hạn trả	60.000.000.000	90.000.000.000
<b>Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam (ii)</b>	<b>59.000.000.000</b>	<b>89.000.000.000</b>
- Vay dài hạn	29.000.000.000	59.000.000.000
- Nợ dài hạn đến hạn trả	30.000.000.000	30.000.000.000
<b>Tổng vay dài hạn</b>	<b>29.000.000.000</b>	<b>179.000.000.000</b>
<b>Tổng vay dài hạn đến hạn trả</b>	<b>90.000.000.000</b>	<b>120.000.000.000</b>
	<b>119.000.000.000</b>	<b>239.000.000.000</b>

- (i) Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh theo hợp đồng tín dụng số 0028/ĐTDA/14CD ngày 12 tháng 11 năm 2014, hạn mức tín dụng là 633,7 tỷ đồng, thời hạn hợp đồng 120 tháng, lãi suất cho vay trong hạn bằng lãi suất tiết kiệm Đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng loại trả lãi sau do bên cho vay công bố còn hiệu lực tại ngày giải ngân đầu tiên và tại ngày đầu tiên của các kỳ điều chỉnh lãi suất cộng (+) 3,6%/năm, điều chỉnh ba tháng một lần, (được điều chỉnh thành lãi suất cho vay bằng lãi suất tiết kiệm Đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng loại trả lãi cuối kỳ do bên cho vay công bố cộng (+) 2,5%/năm theo hợp đồng sửa đổi bổ sung ngày 23 tháng 05 năm 2016) mục đích để cho vay tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp theo dự án đầu tư thủy điện Đa M'brì công suất 75MW. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành bằng vốn vay (Thuyết minh số 10). Lãi suất áp dụng để tính lãi tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 7,5%/năm (2022: 9%/năm).
- (ii) Vay Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số BC/SHBVN/HDTD/SHP/201807 ngày 26 tháng 7 năm 2018, hạn mức tín dụng là 230 tỷ đồng, thời hạn hợp đồng 7 năm, áp dụng lãi suất 7,5% trong 3 năm đầu tiên. Hết thời hạn cố định lãi suất, lãi suất điều chỉnh sẽ được áp dụng tương ứng với mỗi khoản rút vốn vay, theo từng kỳ hạn trả lãi. Khoản vay này được bảo đảm bằng toàn bộ công trình thủy điện Đa Siat tại tỉnh Lâm Đồng và các công trình phụ trợ gắn liền với lô đất theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE970398 cấp bởi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng ngày 16 tháng 01 năm 2012 (Thuyết minh số 10). Lãi suất áp dụng để tính lãi tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 8,74%/năm (2022: 11,11%/năm).

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	90.000.000.000	120.000.000.000
Trong năm thứ hai	29.000.000.000	90.000.000.000
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	-	29.000.000.000
	<b>119.000.000.000</b>	<b>239.000.000.000</b>
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (Thuyết minh số 17)	(90.000.000.000)	(120.000.000.000)
<b>Số phải trả sau 12 tháng</b>	<b>29.000.000.000</b>	<b>119.000.000.000</b>

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư VND	Lợi nhuận sau thuế VND	Tổng VND
Số dư đầu năm trước	937.102.000.000	28.330.913.498	371.231.873.747	1.336.664.787.245
Lợi nhuận trong năm	-	-	321.031.922.805	321.031.922.805
Công bố cổ tức trong năm bằng cổ phiếu	74.961.520.000	-	(74.961.520.000)	-
Công bố cổ tức trong năm bằng tiền mặt	-	-	(202.412.704.000)	(202.412.704.000)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(8.055.820.000)	(8.055.820.000)
Số dư đầu năm này	<u>1.012.063.520.000</u>	<u>28.330.913.498</u>	<u>406.833.752.552</u>	<u>1.447.228.186.050</u>
Lợi nhuận trong năm	-	-	275.280.935.039	275.280.935.039
Công bố cổ tức bằng tiền mặt	-	-	(354.222.232.000)	(354.222.232.000)
Phân phối quỹ	-	-	(11.951.031.000)	(11.951.031.000)
Số dư cuối năm này	<u>1.012.063.520.000</u>	<u>28.330.913.498</u>	<u>315.941.424.591</u>	<u>1.356.335.858.089</u>

(i) Theo Nghị quyết số 27/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023, Đại Hội đồng Cổ đông đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 và lợi nhuận lũy kế các năm trước như sau:

Trích lập các Quỹ khen thưởng, phúc lợi với số tiền là 11.537.500.000 đồng;

Trích quỹ thưởng người quản lý công ty với số tiền là 413.531.000 đồng;

Chia cổ tức với tỷ lệ 35% tiền mặt trên mệnh giá cổ phần, tương ứng với số tiền 354.222.232.000 đồng, trong đó:

Công ty chi trả đợt 1: 10% cổ tức bằng tiền mặt vào ngày 28 tháng 02 năm 2023;

Công ty chi trả đợt 2: 10% cổ tức bằng tiền mặt vào ngày 14 tháng 7 năm 2023;

Công ty chi trả đợt 3: 15% cổ tức bằng tiền mặt vào ngày 27 tháng 10 năm 2023.



Số lượng cổ phiếu	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	101.206.352	101.206.352
+ Cổ phiếu phổ thông	101.206.352	101.206.352
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	101.206.352	101.206.352
+ Cổ phiếu phổ thông	101.206.352	101.206.352

Công ty chỉ phát hành một loại cổ phiếu phổ thông với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu. Cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phiếu sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Tất cả cổ phiếu đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với tài sản thuần của Công ty.

#### Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 13 ngày 30 tháng 6 năm 2022, vốn điều lệ của Công ty là 1.012.063.520.000 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 1.012.063.520.000 đồng).

Cơ cấu vốn cổ phần thực tế của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
Tổng Công ty Điện lực miền Nam	494.471.060.000	48.86%	494.471.060.000	48.86%
Công ty TNHH Năng lượng REE	112.206.490.000	11.09%	112.206.490.000	11.09%
Công ty Cổ phần Thủy Điện Đắk R'Tiê	104.579.030.000	10.33%	-	-
Samarang Ucits – Samarang Asian Prosperity	51.631.770.000	5.10%	51.631.770.000	5.10%
Cổ đông khác	249.175.170.000	24.62%	353.754.200.000	34.95%
	<b>1.012.063.520.000</b>	<b>100%</b>	<b>1.012.063.520.000</b>	<b>100%</b>

## 20. BÁO CÁO BỘ PHẬN KINH DOANH

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất truyền tải và phân phối điện. Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày ở Thuyết minh số 21 và số 22 phần Thuyết minh báo cáo tài chính. Về mặt địa lý, Công ty chỉ có hoạt động kinh doanh trong lãnh thổ Việt Nam.

Theo đó, Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá và tin tưởng rằng việc không lập và trình bày báo cáo tài chính bộ phận trong báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 là phù hợp với các quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 28 - "Báo cáo bộ phận" và phù hợp với tình hình kinh doanh hiện nay của Công ty.

## 21. DOANH THU BÁN HÀNG

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu từ bán điện	661.182.642.160	746.101.515.100

## 22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn của điện đã bán	312.961.989.673	319.319.712.544

23. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân công	51.246.793.454	58.620.946.604
Chi phí vật liệu, công cụ	4.863.274.398	4.791.055.598
Chi phí khấu hao tài sản cố định	156.051.866.143	156.367.233.441
Chi phí thuế tài nguyên	62.181.226.714	61.614.822.302
Chi phí về phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	6.984.381.000	6.984.381.000
Chi phí về phí dịch vụ môi trường rừng	23.282.431.884	23.794.100.136
Chi phí khác	36.567.103.350	41.051.717.684
	<b>341.177.076.943</b>	<b>353.224.256.765</b>

24. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Doanh thu tài chính thể hiện doanh thu lãi tiền gửi ngân hàng trong năm.

25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Chi phí tài chính thể hiện chi phí lãi vay trong năm.

26. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên	17.824.267.755	21.415.344.687
Chi phí thuê văn phòng	2.592.092.000	2.538.780.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	381.457.424	372.672.702
Chi phí khác	7.417.270.091	9.577.746.832
	<b>28.215.087.270</b>	<b>33.904.544.221</b>

27. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	305.975.877.108	366.985.699.386
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
<i>Cộng: các chi phí không được khấu trừ</i>	785.944.451	4.713.550.779
<b>Thu nhập tính thuế</b>	<b>306.761.821.559</b>	<b>371.699.250.165</b>
<i>Thu nhập tính thuế ở mức ưu đãi thuế suất doanh nghiệp 5%</i>		- 164.217.918.897
<i>Thu nhập tính thuế ở mức ưu đãi thuế suất doanh nghiệp 10%</i>	306.574.222.428	208.081.517.687
<i>Thu nhập/(lỗ) tính thuế suất thông thường 20%</i>	187.599.131	(600.186.419)
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>30.694.942.069</b>	<b>29.019.047.715</b>
Tạm tính thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	-	16.934.728.866
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>30.694.942.069</b>	<b>45.953.776.581</b>





Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm theo tỷ lệ 20% tính trên thu nhập tính thuế. Ngoài ra, ba nhà máy thủy điện của Công ty được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng ưu đãi thuế theo quy định hiện hành như sau:

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng là 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ năm có thu nhập từ dự án và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của dự án trong 9 năm tiếp theo. Theo đó, hai nhà máy thủy điện Đa Dăng 2 và Đa Siat, bắt đầu hoạt động và có thu nhập từ năm 2010, nên được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đến năm 2013, từ năm 2014 là năm đầu tiên hai nhà máy được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ hai dự án.

Riêng nhà máy thủy điện Đambri, bắt đầu hoạt động và có thu nhập từ năm 2014, nên được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đến năm 2017, từ năm 2022 là năm thứ năm nhà máy này được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ dự án.

Trong năm, Công ty đã thực hiện tính toán và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp liên quan đến dự án thủy điện Đambri dựa trên nguyên tắc thận trọng khi làm việc với cơ quan thuế về đánh giá ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp của dự án trên. Do việc áp dụng luật thuế và các quy định bị ảnh hưởng bởi các cách diễn đạt khác nhau, số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính sẽ thay đổi dựa trên quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Công ty không ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả và tài sản thuế thu nhập hoãn lại vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này.

## **28. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay VND	Năm trước (Trình bày lại) VND
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>275.280.935.039</b>	<b>321.031.922.805</b>
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(9.194.000.000)	(11.951.031.000)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	266.086.935.039	309.080.891.805
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	101.206.352	101.206.352
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>2.629</b>	<b>3.054</b>

(\*) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ này được tạm tính theo tỷ lệ 3,49% lợi nhuận sau thuế. Tỷ lệ này đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua theo Nghị quyết 27/NQ-SHP-ĐHĐC ngày 27 tháng 4 năm 2023. Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi cho kỳ trước được tính toán lại dựa trên số liệu cuối cùng được phê duyệt cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng theo Nghị quyết này.

Ngoài ra lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước cũng được trình bày lại do ảnh hưởng của số thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức trong năm. Số liệu lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được trình bày lại như sau:

	Số đã trình bày	Thay đổi (giảm)/tăng	Số trình bày lại
Lợi nhuận trong năm (VND)	<b>321.031.922.805</b>	-	<b>321.031.922.805</b>
Trừ: Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	(9.620.000.000)	(2.331.031.000)	(11.951.031.000)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	311.411.922.805	(2.331.031.000)	309.080.891.805
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân	101.206.352	-	101.206.352
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>3.077</b>	<b>(23)</b>	<b>3.054</b>



29. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	2.592.092.000	2.538.780.000

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Từ 1 năm trở xuống	1.208.487.500	2.591.820.000
Từ 2 năm đến 5 năm	-	1.208.487.500
Sau năm năm	9.052.064.842	9.045.482.528
	<b>10.260.552.342</b>	<b>12.845.790.028</b>

Các khoản cam kết thuê hoạt động thể hiện các khoản thanh toán cho việc thuê đất tại tỉnh Lâm Đồng và thuê văn phòng tại Thành phố Hồ Chí Minh. Chi tiết như sau:

- Theo Quyết định số 5249/QĐ-CT ngày 9 tháng 12 năm 2016 của Cục thuế tỉnh Lâm Đồng, quyết định miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản 02 năm 9 tháng và miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian xây dựng cơ bản đối với diện tích đất thuê tại huyện Đức Trọng xây dựng dự án công trình nhà máy thủy điện Đa Dâng 2. Thời gian miễn tiền thuê đất từ ngày 16 tháng 4 năm 2007 với diện tích đất thuê là 511.359 m<sup>2</sup>.
- Theo Quyết định số 4536/QĐ-CT ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Cục thuế tỉnh Lâm Đồng, quyết định miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản 3 năm và miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian xây dựng cơ bản đối với diện tích đất thuê tại huyện Bảo Lâm xây dựng dự án công trình nhà máy thủy điện Đa Siat và công trình nhà máy thủy điện Đa M'brí. Thời gian miễn tiền thuê đất là từ ngày 22 tháng 9 năm 2006 với tổng diện tích đất thuê được miễn là 2.612.029 m<sup>2</sup> và từ ngày 28 tháng 12 năm 2007 với diện tích đất thuê là 539.300 m<sup>2</sup>.
- Theo Quyết định số 4553/QĐ-CT ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Cục thuế tỉnh Lâm Đồng, quyết định miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản 3 năm và miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian xây dựng cơ bản đối với diện tích đất thuê tại huyện Đa Huoai xây dựng dự án công trình nhà máy thủy điện Đa M'brí. Thời gian miễn tiền thuê đất là từ ngày 28 tháng 12 năm 2007 với diện tích đất thuê được miễn là 1.599.900 m<sup>2</sup> và từ ngày 10 tháng 5 năm 2012 với diện tích đất thuê là 3.036,04 m<sup>2</sup>.
- Theo Quyết định số 4754/QĐ-CT ngày 6 tháng 11 năm 2017 của Cục thuế tỉnh Lâm Đồng, quyết định miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản 02 năm 9 tháng và miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian xây dựng cơ bản đối với diện tích đất thuê tại huyện Lâm Hà xây dựng dự án công trình nhà máy thủy điện Đa Dâng 2. Thời gian miễn tiền thuê đất từ ngày 16 tháng 4 năm 2007 với diện tích đất thuê là 84.562 m<sup>2</sup>.
- Theo Quyết định số 4875/QĐ-CT ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Cục thuế tỉnh Lâm Đồng, quyết định miễn tiền thuê đất trong thời gian 15 năm đối với diện tích đất thuê tại huyện Bảo Lâm xây dựng dự án công trình nhà máy thủy điện Đa M'brí. Thời gian miễn tiền thuê đất là từ ngày 16 tháng 9 năm 2013 với diện tích đất thuê được miễn là 518.000 m<sup>2</sup>.
- Tổng số tiền thuê văn phòng tại Thành phố Hồ Chí Minh với diện tích 425 m<sup>2</sup>, đáo hạn vào ngày 14 tháng 6 năm 2024.

30. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

*Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:*

<u>Danh sách các bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Điện lực miền Nam	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Năng lượng REE	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk R'Tih	Cổ đông lớn
Công ty Mua bán Điện	Công ty thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam ("EVN"), công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam
Tổng Công ty Điện lực miền Trung	Công ty thuộc Tập đoàn EVN, công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam
Công ty Điện lực Đắk Nông	Công ty thuộc Tập đoàn EVN, công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam
Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	Công ty thuộc Tập đoàn EVN, công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam
Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ Thông tin	Công ty thuộc Tập đoàn EVN, công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam
Công ty TNHH MTV Thí nghiệm Điện miền Trung	Công ty thuộc Tập đoàn EVN, công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam
Công ty Điện lực Lâm Đồng	Công ty cùng tập đoàn với Cổ đông lớn (Tổng Công ty Điện lực miền Nam)
Công ty Thí nghiệm Điện miền Nam	Công ty cùng tập đoàn với Cổ đông lớn (Tổng Công ty Điện lực miền Nam)
Trường Cao Đẳng Điện lực TP. Hồ Chí Minh	Công ty cùng tập đoàn với Cổ đông lớn (Tổng Công ty Điện lực miền Nam)

*Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:*

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Doanh thu</b>		
Công ty Mua bán điện	581.528.949.983	658.158.663.086
Tổng Công ty Điện lực miền Trung	79.653.692.177	87.942.852.014
	<b>661.182.642.160</b>	<b>746.101.515.100</b>
<b>Mua hàng</b>		
Công ty Điện lực Đắk Nông	299.008.043	171.633.344
Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	95.190.000	91.320.000
Công ty TNHH MTV Thí nghiệm Điện miền Trung	40.882.988	-
Công ty Thí Nghiệm Điện miền Nam	243.707.454	105.000.000
Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ Thông tin	103.969.758	207.939.516
Công ty Điện lực Lâm Đồng	897.720.122	758.469.228
Trường Cao đẳng Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh	58.550.000	-
	<b>1.739.028.365</b>	<b>1.334.362.088</b>
<b>Chi trả cổ tức</b>		
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	173.064.871.000	98.894.212.000
Công ty TNHH Năng Lượng REE	39.272.271.500	22.441.298.000
Công ty Cổ phần Thủy Điện Đắk R'Ti h	15.686.854.500	-
	<b>228.023.997.000</b>	<b>121.335.510.000</b>



*Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<b>Phải thu khách hàng (Thuyết minh số 5)</b>		
Công ty Mua bán điện	219.663.517.616	111.187.659.218
Tổng Công ty Điện lực miền Trung	19.924.899.720	7.326.417.533
	<b><u>239.588.417.336</u></b>	<b><u>118.514.076.751</u></b>
<b>Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 13)</b>		
Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ Thông tin	-	228.733.468
Công ty Điện lực Đắk Nông	43.740.000	43.740.000
	<b><u>43.740.000</u></b>	<b><u>272.473.468</u></b>

*Chi tiết lương và thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát trong năm như sau:*

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
		<u>VND</u>	<u>VND</u>
Ông Đoàn Đức Hưng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	112.925.100	62.965.500
Ông Huỳnh Minh Hải	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	53.276.300	383.021.500
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên Hội đồng Quản trị	105.278.400	99.012.000
Ông Trần Thế Du	Thành viên Hội đồng Quản trị	9.076.100	45.380.500
Ông Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên Hội đồng Quản trị	105.278.400	99.012.000
Ông Nguyễn Tấn Tài	Thành viên Hội đồng Quản trị	9.076.100	45.380.500
Ông Nguyễn Văn Danh	Thành viên Hội đồng Quản trị	39.218.300	53.631.500
Ông Nguyễn Trọng Tam	Thành viên Hội đồng Quản trị	96.202.300	53.631.500
Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh	Thành viên Hội đồng Quản trị	56.984.000	-
Ông Thang Thanh Hà	Tổng Giám đốc	74.622.400	485.432.000
Ông Võ Văn Trãi	Tổng Giám đốc	515.748.100	163.236.500
Ông Đào Hoàng Dũng	Phó Tổng Giám đốc	534.552.655	538.110.736
Ông Trương Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	485.081.227	598.234.487
Ông Nguyễn Vĩnh Châu	Phó Tổng Giám đốc	-	73.531.655
Bà Nguyễn Thành Tú Anh	Kế toán trưởng	480.604.800	927.870.124
Ông Võ Thái	Trưởng ban kiểm soát	105.278.400	99.012.000
Bà Nguyễn Thị Thu Huệ	Ban kiểm soát	96.117.600	90.408.000
Ông Mai Quang Trung	Ban kiểm soát	96.117.600	90.408.000
		<b><u>2.975.437.782</u></b>	<b><u>3.908.278.502</u></b>

**31. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

**Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ**

Tiền lãi vay đã trả trong năm không bao gồm số tiền 273.893.699 đồng là chi phí lãi vay phát sinh trong năm chưa được thanh toán (năm 2022: 650.040.822 đồng). Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền cổ tức đã trả trong năm không bao gồm số tiền 21.869.707.900 đồng là cổ tức công bố chi trả bằng tiền mặt phát sinh từ các năm trước và năm nay chưa được thanh toán (năm 2022: 18.898.367.000 đồng). Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.





## TỜ TRÌNH

### Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính trình: Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam

#### I. Căn cứ:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam;
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 27/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 04 năm 2023 thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023;
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 tại báo cáo tài chính được kiểm toán ngày 05 tháng 03 năm 2024.

#### II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

(ĐVT: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Kết quả kinh doanh	
	TH năm 2023	KH năm 2023
<b>Tổng doanh thu:</b>	<b>666.272</b>	<b>651.166</b>
Trong đó: Doanh thu sản xuất kinh doanh	661.183	649.166
<b>Tổng chi phí:</b>	<b>360.296</b>	<b>367.934</b>
<b>Lợi nhuận trước thuế:</b>	<b>305.976</b>	<b>283.232</b>
Thuế TNDN phải nộp:	30.695	28.324
<b>Lợi nhuận sau thuế năm 2023:</b>	<b>275.281</b>	<b>254.908</b>

#### III. Trình phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

##### 1. Phân phối lợi nhuận năm 2023:

- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 kính trình Đại Hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

(ĐVT: triệu đồng)

Nội dung	Theo NQ số 27/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2023	Trình thực hiện
Lợi nhuận sau thuế năm 2023:	254.908	275.281
LNST chưa phân phối các năm trước:	40.660	40.660
<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến 31/12/2023:</b>	<b>295.568</b>	<b>315.941</b>
Chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền (KH:25%/CP; trình thực hiện: 30%/CP):	253.016	303.619
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi : (*)	8.893	9.613
Trích quỹ thưởng người quản lý công ty :	301	350
<b>Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối năm 2023:</b>	<b>33.358</b>	<b>2.359</b>

- Chia cổ tức với tỷ lệ 30%/CP bằng tiền, tương ứng với số tiền 303.619 triệu đồng. Thời gian dự kiến chi trả cổ tức như sau:

- + Từ ngày 21/03/2024: Thực hiện tạm ứng 10% cổ tức bằng tiền.
- + 20% cổ tức bằng tiền còn lại sẽ được chi trả vào cuối tháng 10/2024.

(\*) Theo thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH "Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện, nếu lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch. Trường hợp lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch thì được trích thêm quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng 20% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, nhưng tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện". Mặc dù LNST vượt kế hoạch đề ra, Công ty kính trình trích quỹ khen thưởng, phúc lợi là 3 tháng lương bình quân thực hiện.

## 2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

Dựa trên kế hoạch doanh thu, chi phí năm 2024 Hội đồng quản trị kiến nghị Đại hội đồng cổ đông kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

(ĐVT: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Trình kế hoạch
Tổng doanh thu:	624.499
Tổng chi phí:	313.861
Lợi nhuận trước thuế năm 2024:	310.638
<b>Lợi nhuận sau thuế năm 2024:</b>	<b>279.574</b>
<b>LNST chưa phân phối các năm trước:</b>	<b>2.359</b>
<b>Tổng LNST lũy kể đến 31/12/2024:</b>	<b>281.933</b>
Chia cổ tức năm 2024 (25%) bằng tiền:	253.016



Chỉ tiêu	Trình kế hoạch
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: (*)	9.783
Trích quỹ thưởng người quản lý công ty: (*)	451
<b>Lợi nhuận sau khi phân phối năm 2024:</b>	<b>18.683</b>

(\*) Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng người quản lý công ty năm 2024 được tạm tính theo quy định tại thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao Động – Thương Binh và Xã Hội. Quỹ thưởng của người quản lý sẽ được trích khi Công ty đạt lợi nhuận bằng hoặc vượt kế hoạch đề ra theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao Động – Thương Binh và Xã Hội.

Hội đồng quản trị Công ty CP thủy điện Miền Nam kính trình.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu VT, P.3.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Đoàn Đức Hưng**



Số: 26 /TTTr-SHP-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2024

**TỜ TRÌNH**

**Về quyết toán tiền lương, thù lao năm 2023 và kế hoạch chi trả  
trong năm 2024 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam

Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quyết toán tiền lương, thù lao năm 2023 và kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao năm 2024 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

**PHẦN A – Số liệu trình quyết toán quỹ lương năm 2023 của Hội đồng  
quản trị, Ban kiểm soát:**

- Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về thông qua Quỹ lương/thù lao kế hoạch năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam với mức lợi nhuận thực hiện vượt 8% so với kế hoạch;
- Vận dụng quy định của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2021 của Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội về trình quyết toán quỹ lương của Người quản lý với 1% lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì quỹ lương thực hiện được tính tăng thêm 2% và tối đa không vượt quá 20% mức lương kế hoạch,

Số liệu trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quyết toán quỹ lương/thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương/ thù lao tháng kế hoạch 2023 (đã chi trong năm 2023)	Tiền lương, thù lao tháng trình quyết toán 2023	Số tháng hưởng trong năm 2023	Tổng Quỹ lương, thù lao trình quyết toán năm 2023 (làm tròn)
			(1)	(2)=(1) x [1+(2 x 8%)]	(3)	(4)=(2)x(3)
I	Hội đồng quản trị					

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương/ thù lao tháng kế hoạch 2023 (đã chi trong năm 2023)	Tiền lương, thù lao tháng trình quyết toán 2023	Số tháng hưởng trong năm 2023	Tổng Quỹ lương, thù lao trình quyết toán năm 2023 (làm tròn)
			(1)	(2)=(1) x [1+(2 x 8%)]	(3)	(4)=(2)x(3)
1	Đoàn Đức Hưng	CT.HDQT không chuyên trách	8.361.000	9.698.760	12	116.385.000
2	Nguyễn Thị Kiều Oanh (*)	TV.HDQT	7.123.000	8.262.680	8	66.101.000
3	Nguyễn Trọng Tam	TV độc lập HDQT	7.123.000	8.262.680	12	99.152.000
4	Nguyễn Văn Thịnh	TV.HDQT	7.123.000	8.262.680	12	99.152.000
5	Lê Tuấn Hải	TV.HDQT	7.123.000	8.262.680	12	99.152.000
6	Nguyễn Văn Danh (*)	TV.HDQT	7.123.000	8.262.680	4	33.051.000
<b>Tổng Quỹ lương/thù lao năm 2023 của HDQT trình quyết toán:</b>						<b>512.993.000</b>
<b>Ghi chú (*):</b> Ông Nguyễn Văn Danh được ĐHĐCĐ miễn nhiệm và Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh được ĐHĐCĐ bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 ngày 27/4/2023.						
<b>II Ban kiểm soát</b>						
1	Võ Thái	Trưởng BKS	7.123.000	8.262.680	12	99.152.000
2	Nguyễn Thị Thu Huệ	TV.BKS	6.503.000	7.543.480	12	90.522.000
3	Mai Quang Trung	TV.BKS	6.503.000	7.543.480	12	90.522.000
<b>Tổng Quỹ thù lao năm 2023 của BKS trình quyết toán:</b>						<b>280.196.000</b>

**PHẦN B – Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty trong năm 2024:**

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2024 như sau:



Đơn vị tính: đồng

Chức vụ	Mức tiền lương tháng cơ bản áp dụng	Hệ số điều chỉnh	Tỷ lệ hưởng	Tiền lương, thù lao tháng kế hoạch 2024	Số người	Số tháng hưởng	Tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2024
	(1)	(2)	(3)	(4)=(1)x(2)x(3)	(5)	(6)	(7)=(4)x(5)x(6)
Chủ tịch HĐQT chuyên trách (*)	27.000.000	2	100%	54.000.000	1	8	432.000.000
Chủ tịch HĐQT không chuyên trách (*)	27.000.000	2	20%	10.800.000	1	4	43.200.000
TV.HĐQT	23.000.000	2	20%	9.200.000	4	12	441.600.000
TV.HĐQT (*)	23.000.000	2	20%	9.200.000	2	8	147.200.000
Trưởng BKS	23.000.000	2	20%	9.200.000	1	12	110.400.000
TV.BKS	21.000.000	2	20%	8.400.000	2	12	201.600.000
<b>Tổng cộng</b>							<b>1.376.000.000</b>

**Ghi chú (\*):** ĐHĐCD thường niên ngày 25/4/2024 sẽ sửa đổi điều lệ nâng tổng số TV.HĐQT từ 05 người lên 07 người và bầu bổ sung thêm TV.HĐQT. HĐQT sẽ bầu 01 TV.HĐQT làm Chủ tịch HĐQT làm việc theo chế độ chuyên trách.

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quyết toán quỹ lương, thù lao năm 2024 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội.

Trân trọng kính trình./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCD;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu VT, Thư ký.



**Đoàn Đức Hưng**



CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN MIỀN NAM  
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2024

## TỜ TRÌNH

### Về việc chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam

#### Căn cứ:

- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực ngày 01/01/2021;
- Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam.

Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của công ty như sau:

#### 1. Tiêu thức lựa chọn:

- Đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức niêm yết;
- Là một trong bốn công ty kiểm toán hàng đầu thế giới có mặt tại hầu hết các quốc gia và được phép hoạt động tại Việt Nam;
- Đơn vị có đội ngũ kiểm toán với các nhân sự có trình độ cao, có nhiều kinh nghiệm kiểm toán trong các công ty ngành điện và am hiểu về hoạt động của SIIP, đảm bảo được tính minh bạch trong báo cáo, đem đến sự tin tưởng và tín nhiệm của các cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan khác.
- Mức phí kiểm toán phù hợp và cạnh tranh.

#### 2. Danh sách các công ty kiểm toán đề xuất:

Với các tiêu chí nêu trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét các công ty kiểm toán sau:

- Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam;
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;

### 3. Đề xuất việc lựa chọn:

- Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán nêu trên;

- Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn, thương thảo và ký kết hợp đồng với một trong ba đơn vị kiểm toán đã được chọn. Trong trường hợp không đàm phán được với những đơn vị kiểm toán nêu trên, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn một đơn vị kiểm toán khác nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu và đảm bảo lợi ích cho Công ty.

Kính trình.

#### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu VT, P3.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

---

**Võ Thái**



Số: 27/TTr-SHP-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2024

**TỜ TRÌNH**

**Về việc chấp thuận giao dịch với các bên liên quan trong năm 2024**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam.

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam;

Theo Điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

Hội đồng Quản trị SHP kính trình Đại Hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua giao dịch với các bên liên quan như sau:

1. Giao dịch với các bên liên quan:

Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan tới công ty	Mã số doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Nội dung giao dịch
Công Ty Mua Bán Điện	Công ty thuộc Tập đoàn EVN (công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam)	MSDN: 0100100079-073, ngày cấp: 11/01/2008, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu Tư Thành phố Hà Nội	Số 11 phố Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Hợp đồng mua bán điện.

2. Giao cho Hội đồng quản trị và cho phép Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc của SHP thực hiện:

- Quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của Giao dịch và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến Giao dịch, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế Giao dịch (nếu có); và
- Ký kết và thực hiện các Giao dịch và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến các giao dịch, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế các Giao dịch (nếu có).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HDQT, BKS;
- Lưu: VT; P.TCKT (Thy).



**TỜ TRÌNH**

**Về việc sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị,  
Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/ ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/02/2022 về sửa đổi một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 (hiệu lực từ ngày 01/01/2021);

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Theo đề nghị của cổ đông lớn là Tổng Công ty Điện lực Miền Nam (EVNSPC) thông qua Người đại diện vốn của EVNSPC là Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty,

Để tăng cường công tác quản lý vốn, chỉ đạo điều hành, đồng thời rà soát cập nhật Điều lệ Công ty cho phù hợp với quy định, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam và sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (để phù hợp với nội dung sửa đổi Điều lệ) với các nội dung sau: (Xem nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Trân trọng kính trình.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD, Chuyên gia;
- P.TH, P.KHKT, P.TCKT, CNLD;
- Lưu: VT, Thư ký.





## PHỤ LỤC

Nội dung chi tiết sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam

(Đính kèm Tờ trình số 28 /TTr-SHP-HĐQT ngày 03 / 4 /2024 của Hội đồng quản trị)

STT	Điều khoản tham chiếu trong Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT hiện hành	Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi	Lý do sửa đổi
I	<b>Nội dung chi tiết sửa đổi Điều lệ</b> (Điều lệ ban hành kèm theo QĐ số 10/QĐ-SHP-HĐQT ngày 14/03/2023 của HĐQT)			
1	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của SHP	SHP có một (01) người đại diện theo pháp luật là <b>Chủ tịch Hội đồng quản trị</b> . Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định tại điều 12, điều 13 Luật doanh nghiệp.	SHP có một (01) người đại diện theo pháp luật là <b>Tổng Giám đốc</b> . Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định tại điều 12, điều 13 Luật doanh nghiệp.	Theo đề nghị của cổ đông lớn là Tổng Công ty Điện lực Miền Nam (EVNSPC) thông qua Người đại diện vốn của EVNSPC là Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty.
2	Khoản 1 điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ <b>65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành</b> , trừ trường hợp quy định tại các khoản	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ <b>65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</b> , trừ	Sửa đổi theo nội dung quy định tại khoản 5 điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp.

STT	Điều khoản tham chiếu trong Điều lệ, Quy chế nội về quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT hiện hành	Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi	Lý do sửa đổi
		3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp: a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý SHP; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của SHP; đ) Tổ chức lại, giải thể SHP; e) Gia hạn hoạt động SHP	trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp: a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý SHP; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của SHP; đ) Tổ chức lại, giải thể SHP; e) Gia hạn hoạt động SHP	
3	Khoản 2 điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội	2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu <b>trên 50% tổng số phiếu biểu quyết</b>	2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu <b>trên 50% tổng số phiếu biểu quyết</b>	Sửa đổi theo nội dung quy định tại khoản 5 điều 7 Luật số 03/2022/QH15



STT	Điều khoản tham chiếu trong Điều lệ, Quy chế nội về quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT hiện hành	Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi	Lý do sửa đổi
	đồng cổ đông được thông qua	của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp	của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp	ngày 11/01/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp.
4	Khoản 1 điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là <b>5 người</b> .	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là <b>7 người</b> .	Theo đề nghị của cổ đông lớn là Tổng Công ty Điện lực Miền Nam (EVNSPC) thông qua Người đại diện vốn của EVNSPC là Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty.
5	Khoản 3 điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của SHP phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là	3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của SHP phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là	Căn cứ điểm b, khoản 4, điều 276 Nghị định số 155/2020-NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định có tối thiểu 02



STT	Điều khoản tham chiếu trong Điều lệ, Quy chế nội về quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT hiện hành	Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi	Lý do sửa đổi
		thành viên không điều hành. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định có tối thiểu <b>01 thành viên độc lập</b> .	thành viên không điều hành. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định có tối thiểu <b>02 thành viên độc lập</b> .	thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên.
6	Điểm h, khoản 2 điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của SHP và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;	h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của SHP <b>trừ trường hợp</b> hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;	Cập nhật sửa lỗi nhập liệu khi áp dụng nội dung này theo Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính.

STT	Điều khoản tham chiếu trong Điều lệ, Quy chế nội về quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT hiện hành	Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi	Lý do sửa đổi
II	<b>Nội dung chi tiết sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (Quy chế ban hành kèm theo QĐ số 108/QĐ-SHP-HĐQT ngày 29/11/2021 của HĐQT)</b>			
1	Tiết m.1, điểm m, khoản 2 điều 2. Đại hội đồng cổ đông	m.1) Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ <b>65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành</b> , trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 :	m.1) Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ <b>65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</b> , trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:	Sửa đổi cho phù hợp nội dung sửa đổi Điều lệ nêu tại mục STT I-2 ở trên.
2	Tiết m.2, điểm m, khoản 2 điều 2. Đại hội đồng cổ đông	m.2) Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu <b>trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành</b> , trừ các trường hợp quy định tại tiết m.1, điểm m, khoản 2 Điều này và khoản 3, 4, 6 Điều 148	m.2) Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu <b>trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</b> , trừ trường hợp quy định tại	Sửa đổi cho phù hợp nội dung sửa đổi Điều lệ nêu tại mục STT I-3 ở trên.



STT	Điều khoản tham chiếu trong Điều lệ, Quy chế nội về quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT hiện hành	Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi	Lý do sửa đổi
		Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.	các khoản 1 Điều này và khoản 3,4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp	
3	Điểm a, khoản 2 điều 3. Hội đồng quản trị	a) Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị: Theo quy định tại điều 25 Điều lệ Công ty, số lượng thành viên Hội đồng quản trị là <b>05 người</b> . Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho	a) Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị: Theo quy định tại điều 25 Điều lệ Công ty, số lượng thành viên Hội đồng quản trị là <b>07 người</b> . Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho	Sửa đổi cho phù hợp nội dung sửa đổi Điều lệ nêu tại mục STT I-4 ở trên.



STT	Điều khoản tham chiếu trong Điều lệ, Quy chế nội về quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT hiện hành	Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi	Lý do sửa đổi
		đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.	đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.	
4	Tiết b.1, điểm b khoản 2 điều 3. Hội đồng quản trị	b.1) Cơ cấu Hội đồng quản trị: Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định có <b>tối thiểu 01 thành viên độc lập.</b>	b.1) Cơ cấu Hội đồng quản trị: Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định có <b>tối thiểu 02 thành viên độc lập.</b>	Sửa đổi cho phù hợp nội dung sửa đổi Điều lệ nêu tại mục STT I-5 ở trên.
5	Điểm k, khoản 4 điều 3. Hội đồng quản trị	k) Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị: Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản (thư ký cuộc họp) từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội	k) Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị: Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản (thư ký cuộc họp) từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội	Sửa đổi theo nội dung quy định tại khoản 6 điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp.

STT	Điều khoản tham chiếu trong Điều lệ, Quy chế nội về quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT hiện hành	Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các tiểu tiết i.1.1, i.1.2, i.1.3, i.1.4, i.1.5, i.1.6, i.1.7, i.1.8 tiết i.1 điểm i, khoản 4 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p>	<p>đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các tiểu tiết i.1.1, i.1.2, i.1.3, i.1.4, i.1.5, i.1.6, i.1.7, i.1.8 tiết i.1 điểm i, khoản 4 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh</p>	

STT	Điều khoản tham chiếu trong Điều lệ, Quy chế nội về quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT hiện hành	Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi	Lý do sửa đổi
			ngành, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.	
III	<b>Nội dung chi tiết sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị</b> (Quy chế ban hành kèm theo QĐ số 109/QĐ-SHP-HĐQT ngày 29/11/2021 của HĐQT)			
1	Khoản 1 điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT	1. Hội đồng quản trị Công ty có <b>05 thành viên.</b>	1. Hội đồng quản trị Công ty có <b>07 thành viên.</b>	Sửa đổi cho phù hợp nội dung sửa đổi Điều lệ nêu tại mục STT I-4 ở trên
2	Điểm h khoản 2 điều 11. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT	h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138,	h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty <b>trừ trường hợp</b> hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều	Sửa đổi cho phù hợp nội dung sửa đổi Điều lệ nêu tại mục STT I-6 ở trên



STT	Điều khoản tham chiếu trong Điều lệ, Quy chế nội về quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT hiện hành	Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi	Lý do sửa đổi
		khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;	138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;	
3	Khoản 2 điều 16. Biên bản họp HĐQT	2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự <b>hợp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</b>	2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và <b>đồng ý thông qua biên bản hợp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên</b>	Sửa đổi theo nội dung quy định tại khoản 6 điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp.

STT	Điều khoản tham chiếu trong Điều lệ, Quy chế nội về quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT hiện hành	Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi	Lý do sửa đổi
			bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.	



CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 29/Tr-SHP-HDQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2024

## TỜ TRÌNH

### VỀ VIỆC MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam

Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam (SHP) có nhận được đơn của ông Đoàn Đức Hưng – Chủ tịch HDQT xin được từ nhiệm thành viên HDQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 kể từ thời điểm kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên SHP năm 2024 (tổ chức vào ngày 25/04/2024 hoặc ngày khác trong trường hợp có thay đổi ngày họp) vì yêu cầu công tác tại Tổng Công ty Điện lực Miền Nam (cổ đông lớn của SHP).

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của SHP, HDQT kính trình Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên HDQT đối với ông Đoàn Đức Hưng kể từ thời điểm kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên SHP năm 2024 (tổ chức vào ngày 25/04/2024 hoặc ngày khác trong trường hợp có thay đổi ngày họp).

Trân trọng kính trình.

(Đính kèm Đơn từ nhiệm thành viên HDQT SHP của ông Đoàn Đức Hưng)

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HDQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu VT, Thư ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đoàn Đức Hưng



**ĐƠN XIN TỪ NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Kính gửi:**

- Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam;
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam,

Tôi được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam (SHP) nhiệm kỳ 2022 – 2027 theo nghị quyết số 47/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 15/6/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên SHP năm 2022.

Do yêu cầu công tác tại Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam (cổ đông lớn của SHP) nên Tôi xin được từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của SHP nhiệm kỳ 2022 – 2027. Tôi kính đề nghị Hội đồng quản trị xem xét và thực hiện các thủ tục trình Đại hội đồng cổ đông thường niên SHP năm 2024 để miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với tôi kể từ thời điểm kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên SHP năm 2024 (tổ chức vào ngày 25/04/2024 hoặc ngày khác trong trường hợp có thay đổi ngày họp).

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- BKS SHP;
- Ban TGD SHP;
- Thư ký SHP.

**Thành viên HĐQT/Chủ tịch HĐQT**



**Đoàn Đức Hưng**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT**

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam;
- Căn cứ Biên bản kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số /BB-SHP-ĐHĐCĐ ngày / /2024,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch hoạt động năm 2023	Kết quả hoạt động năm 2023	Kế hoạch hoạt động năm 2024
Tổng sản lượng điện sản xuất	Triệu KWh	623,000	646,734	625,000
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	651,166	666,272	624,499
Tổng chi phí	Tỷ đồng	367,934	360,296	313,861
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	283,232	305,976	310,638
Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng	28,324	30,695	31,064
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	254,908	275,281	279,574

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023.

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán.



**Điều 5.** Phê duyệt quyết toán tiền lương, thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương/ thù lao tháng kế hoạch 2023 (đã chi trong năm 2023)	Tiền lương, thù lao tháng duyet quyết toán 2023	Số tháng hưởng trong năm 2023	Tổng Quỹ lương, thù lao duyệt quyết toán năm 2023 (làm tròn)
			(1)	(2)=(1) x [1+(2 x 8%)]	(3)	(4)=(2)x(3)
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>					
1	Đoàn Đức Hưng	CT.HĐQT không chuyên trách	8.631.000	9.698.700	12	116.385.000
2	Nguyễn Thị Kiều Oanh (*)	TV.HĐQT	7.123.000	8.262.680	8	66.101.000
3	Nguyễn Trọng Tam	TV độc lập HĐQT	7.123.000	8.262.680	12	99.152.000
4	Nguyễn Văn Thịnh	TV.HĐQT	7.123.000	8.262.680	12	99.152.000
5	Lê Tuấn Hải	TV.HĐQT	7.123.000	8.262.680	12	99.152.000
6	Nguyễn Văn Danh (*)	TV.HĐQT	7.123.000	8.262.680	4	33.051.000
<b>Tổng Quỹ lương/thù lao năm 2023 của HĐQT duyệt quyết toán:</b>						<b>512.993.000</b>
<b>Ghi chú (*):</b> Ông Nguyễn Văn Danh được ĐHCĐ miễn nhiệm và Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh được ĐHCĐ bầu tại ĐHCĐ thường niên năm 2023 ngày 27/4/2023.						
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>					
1	Võ Thái	Trưởng BKS	7.123.000	8.262.680	12	99.152.000
2	Nguyễn Thị Thu Huệ	TV.BKS	6.503.000	7.543.480	12	90.522.000
3	Mai Quang Trung	TV.BKS	6.503.000	7.543.480	12	90.522.000
<b>Tổng Quỹ thù lao năm 2023 của BKS duyệt quyết toán:</b>						<b>280.196.000</b>

**Điều 6.** Thông qua kế hoạch chi trả thù lao năm 2024 cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

*Đơn vị tính: đồng*



Chức vụ	Mức tiền lương tháng cơ bản áp dụng	Hệ số điều chỉnh	Tỷ lệ hưởng	Tiền lương, thù lao tháng kế hoạch 2024	Số người	Số tháng hưởng	Tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2024
	(1)	(2)	(3)	(4)=(1)x(2)x(3)	(5)	(6)	(7)=(4)x(5)x(6)
Chủ tịch HĐQT chuyên trách (*)	27.000.000	2	100%	54.000.000	1	8	432.000.000
Chủ tịch HĐQT không chuyên trách (*)	27.000.000	2	20%	10.800.000	1	4	43.200.000
TV.HĐQT	23.000.000	2	20%	9.200.000	4	12	441.600.000
TV.HĐQT (*)	23.000.000	2	20%	9.200.000	2	8	147.200.000
Trưởng BKS	23.000.000	2	20%	9.200.000	1	12	110.400.000
TV.BKS	21.000.000	2	20%	8.400.000	2	12	201.600.000
<b>Tổng cộng</b>							<b>1.376.000.000</b>
<b>Ghi chú (*):</b> ĐHCĐ thường niên ngày 25/4/2024 sẽ sửa đổi điều lệ nâng tổng số TV.HĐQT từ 05 người lên 07 người và bầu bổ sung thêm TV.HĐQT. HĐQT sẽ bầu 01 TV.HĐQT làm Chủ tịch HĐQT làm việc theo chế độ chuyên trách.							

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quyết toán quỹ lương, thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội.

**Điều 7.** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2023 (Đvt: triệu đồng)	Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 (Đvt: triệu đồng)
Lợi nhuận sau thuế năm (1)	275.281	279.574
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối các năm trước (2)	40.660	2.359
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế cuối năm (3) = (1) + (2)	315.941	281.933
Chia cổ tức	303.619 (30%/CP, bằng tiền)	253.016 (25%/CP, bằng tiền)
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	9.613	9.783

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2023</b> (Đvt: triệu đồng)	<b>Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024</b> (Đvt: triệu đồng)
Trích Quỹ thưởng Người quản lý Công ty	350	451
Lợi nhuận sau khi phân phối còn lại.	2.359	18.683

(Thời gian chia cổ tức năm 2023: Thực hiện chi tạm ứng 10% cổ tức bằng tiền mặt vào ngày 21/03/2024 và dự kiến chi phần còn lại 20% cổ tức bằng tiền mặt vào cuối tháng 10/2024).

**Điều 8.** Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán được chọn thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty gồm:

1. Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam;
2. Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
3. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện việc lựa chọn, thương thảo và ký kết hợp đồng với một trong ba đơn vị kiểm toán trong danh sách được chọn. Trường hợp không đàm phán được với các đơn vị kiểm toán nêu trên, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn một đơn vị kiểm toán khác nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu và đảm bảo lợi ích cho Công ty.

**Điều 9.** Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Đoàn Đức Hưng kể từ thời điểm kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 25/4/2024.

**Điều 10.** Bầu các ông/bà có tên sau đây làm Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2022 – 2027 kể từ thời điểm kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 25/4/2024:

STT	Họ và tên	Số CMND/CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Chức danh được bầu
1					
2					
3					



**Điều 11.** Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam theo đề nghị của Hội đồng quản trị tại Tờ trình số ..... /TTr-SHP-HĐQT ngày ..../...../2024 nêu trong tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

**Điều 12.** Chấp thuận thông qua giao dịch với bên liên quan trong năm 2024 như sau:

<b>Tên tổ chức</b>	<b>Mối quan hệ liên quan tới công ty</b>	<b>Mã số doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp</b>	<b>Địa chỉ trụ sở chính</b>	<b>Nội dung giao dịch</b>
Công Ty Mua Bán Điện	Công ty thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (“EVN”), công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam	MSDN: 0100100079-073, ngày cấp: 11/01/2008, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu Tư TP.Hà Nội	Số 11 phố Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Hợp đồng mua bán điện.

Giao cho Hội đồng quản trị và cho phép Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc của SHP thực hiện:

- Quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của Giao dịch và các hợp đồng thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến Giao dịch, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế Giao dịch (nếu có); và
- Ký kết và thực hiện các Giao dịch và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến các giao dịch, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế các Giao dịch (nếu có).

**Điều 13. Tổ chức thực hiện**

1. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam triển khai thực hiện các nội dung được thông qua tại Nghị quyết này.
2. Nghị Quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 25/04/2024.

**Nơi nhận:**

- Toàn thể cổ đông;
- HĐQT và BKS;
- Ban TGD;
- Người được ủy quyền CBTT;
- Công bố trên trang thông tin điện tử SHP;
- Lưu VT, Thư ký.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA – CHỦ TỊCH HĐQT**

**Đoàn Đức Hưng**





2024

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**  
**SOUTHERN HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY**

- 📍 P.106 lầu 1, Toà nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P. Đa Kao, Quận 1, TP. HCM
- 📍 51A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 2, TP. Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng
- ✉️ [thuydienmiennam@shp.vn](mailto:thuydienmiennam@shp.vn)

**WWW.SHP.VN**